

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HỒ CHÍ MINH



PHAN NGUYỄN MINH MÃN

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT  
CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU  
CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP.HCM

Chuyên ngành: Kinh tế Tài chính - ngân hàng

Mã số: 60.31.12

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. PHAN MỸ HẠNH

**TP.HỒ CHÍ MINH – NĂM 2006**

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Báo cáo kết quả kiểm tra xử lý năm 2003 của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM

Bảng 2: Báo cáo kết quả kiểm tra xử lý năm 2004 của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM

Bảng 3: Báo cáo kết quả kiểm tra xử lý năm 2005 của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ

Hình 1: Tỷ trọng các loại hình vi phạm năm 2003

Hình 2: Tỷ trọng số thu ngân sách các loại hình vi phạm năm 2003

Hình 3: Tỷ trọng các loại hình vi phạm năm 2004

Hình 4: Tỷ trọng số thu ngân sách các loại hình vi phạm năm 2004

Hình 5: Tỷ trọng các loại hình vi phạm năm 2005

Hình 6: Tỷ trọng số thu ngân sách các loại hình vi phạm năm 2005

Hình 7: Số vụ kiểm tra và số thu ngân sách hàng nhập lậu qua giai đoạn 2003-2005

# MỤC LỤC

Trang

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ**

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

**I/ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU VÀ CÁC HÌNH THỨC BUÔN LẬU HÀNG NHẬP KHẨU TẠI VIỆT**

**NAM**..... 1

1/ Khái niệm hàng hóa nhập khẩu..... 1

2/ Đặc điểm hàng hóa nhập khẩu..... 1

3/ Tác động của hoạt động xuất nhập khẩu đối với kinh tế- xã hội nước ta ..... 2

4/ Các hình thức buôn lậu hàng hóa nhập khẩu tại Việt Nam ..... 3

**II/ KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG QUẢN**

**LÝ THỊ TRƯỜNG**..... 4

1/ Lịch sử ra đời và quá trình tổ chức hoạt động của lực lượng quản lý thị trường..... 4

2/ Nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan quản lý thị trường..... 7

3/ Vai trò của Quản lý thị trường trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu và chế độ hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường..... 8

Vai trò của Quản lý thị trường trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu .....	8
b) Chế độ hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.....	9
4/ Đặc điểm về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.....	12
5/ Phạm vi hoạt động và đối tượng chủ yếu của quản lý thị trường.....	13
6/ Sự phối hợp hoạt động của Quản lý thị trường và các cơ quan hữu quan trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu .....	14
7/ Các căn cứ chủ yếu để thực hiện kiểm tra, giám sát .....	16

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP.HCM**

I/ GIỚI THIỆU ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ XÃ HỘI CỦA TP.HỒ CHÍ MINH.....	19
II/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TẠI TP.HỒ CHÍ MINH.....	20
1/ Quá trình hình thành và phát triển.....	20
2/ Cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường TP.Hồ Chí Minh.....	21
a) Các Phòng ban tham mưu giúp việc.....	21
b) Chế độ làm việc.....	22
3/ Nhiệm vụ chung và riêng của TP.HCM giao cho Chi cục quản lý thị trường TP.HCM.....	23
4/ Địa bàn hoạt động.....	24
5/ Trình tự, thủ tục kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính hàng hóa nhập lậu.....	25
6/ Phối hợp hoạt động của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM với các cơ quan hữu quan.....	28

## **III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

TP.HCM TRONG GIAI ĐOẠN 2003-2005.....	30
1/ Kết quả hoạt động.....	30
2/ Các thủ đoạn gian lận mà đối tượng buôn lậu hàng hóa nhập khẩu thường sử dụng.....	37
3/ Các biện pháp nghiệp vụ được Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng.....	40
<b>IV/ PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU GIAI ĐOẠN 2003-2005.....</b>	<b>42</b>
1/ Những mặt đạt được.....	42
2/ Những hạn chế, tồn tại cần khắc phục.....	43
a) Những hạn chế trong hoạt động kiểm tra, giám sát.....	43
b) Những hạn chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	48
3/ Nguyên nhân.....	51
a) Nguyên nhân khách quan.....	51
b) Nguyên nhân chủ quan.....	54
<b><u>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP.HCM</u></b>	
<b>I/ QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA VỀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG BUÔN LẬU.....</b>	<b>59</b>
1/ Quan điểm.....	59
2/ Chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh chống buôn lậu.....	61

a) Đổi mới nhận thức về công tác quản lý thị trường.....	61
b) Về tổ chức điều hành.....	62
<b>II/ MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP.HCM.....</b>	<b>64</b>
1/ Dự báo xu hướng tình hình kinh tế, thương mại tác động đến buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.....	64
2/ Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM .....	65
a) Đổi mới cơ cấu tổ chức điều hành.....	65
b) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý tạo cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu.....	66
c) Về chế độ hóa đơn chứng từ.....	68
d) Đổi mới hoạt động công tác quản lý thị trường.....	70
e) Tăng cường công tác quản lý địa bàn.....	71
f) Nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ công chức Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh.....	72
g) Tăng cường công tác phối hợp giữa Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh với các cơ quan hữu quan có liên quan.....	72
h) Dẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân.....	73
Phát triển sản xuất trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam..	74

## **KẾT LUẬN**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

## **PHỤ LỤC**

## LỜI MỞ ĐẦU

Như chúng ta đã biết suy cho cùng ai cũng là người tiêu dùng. Nhìn một cách tổng thể, khi xã hội ngày càng phát triển thì người tiêu dùng ngày càng được thỏa mãn các nhu cầu của mình, kể cả vật chất lẫn tinh thần. Ở Việt Nam, thành quả 20 năm sự nghiệp đổi mới của Đảng đã chứng minh điều đó. Thị trường hàng hóa phong phú, đa dạng, mua bán thuận tiện, đáp ứng nhu cầu của mọi tầng lớp dân cư. Tuy nhiên do ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường, cũng như trên thế giới người tiêu dùng ở Việt Nam đã và đang phải đối mặt với các thách thức của nạn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng... Trước tình hình đó việc đẩy mạnh nhiệm vụ bảo vệ người tiêu dùng là một nhiệm vụ cấp thiết.

Với chức năng kiểm tra chống buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, chống gian lận thương mại và các hành vi khác trong hoạt động thương mại và dịch vụ, hoạt động của lực lượng quản lý thị trường liên quan mật thiết đến việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng cũng như góp phần tích cực vào việc xây dựng một thị trường phát triển theo định hướng XHCN, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà sản xuất kinh doanh chân chính. Vì vậy việc tìm hiểu thực trạng hoạt động kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường nhất là công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn hiện nay là điều hết sức cần thiết (vì đây là hoạt động thường xảy ra nhiều vi phạm và gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nền kinh tế thị trường). Trên cơ sở đó đề ra những biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu góp phần ổn định nền kinh tế thị trường là nhu cầu cấp bách. Chính vì lý do đó mà em chọn đề tài “ **Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh**”.

Mục đích của luận văn nhằm khái quát những vấn đề lý luận chung về lịch sử ra đời, nhiệm vụ quyền hạn, vai trò, đặc điểm cơ bản về hoạt động của lực lượng quản lý thị trường nói chung, nêu lên thực trạng về hoạt động kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của lực lượng quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Đồng thời đề cập những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế mà lực lượng quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh gặp phải trong hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu. Trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu ở giai đoạn hiện nay.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn là hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2003-2005.

Luận văn sử dụng phương pháp đi từ cái chung đến cái riêng, kết hợp lịch sử với logic, tổng hợp và phân tích để qua đó rút ra kết luận.

Nội dung của luận văn được bố cục gồm 3 chương:

- **Chương 1:** Khái quát hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của lực lượng quản lý thị trường.

- **Chương 2:** Thực trạng hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM.

- **Chương 3:** Một số biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu nhưng luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến, chỉ dẫn của Quý Thầy cô. Xin chân thành cảm ơn.



## **CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

### **I/ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU VÀ CÁC HÌNH THỨC BUÔN LẬU HÀNG NHẬP KHẨU TẠI VIỆT NAM**

#### **1/ Khái niệm hàng hóa nhập khẩu**

Hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa, dịch vụ mua của nước ngoài. Lượng hàng hóa nhập khẩu nhiều hay ít sẽ ảnh hưởng đến cán cân thương mại của một quốc gia vì vậy việc quản lý hàng hóa nhập khẩu đối với một quốc gia là rất quan trọng. Trên cơ sở quản lý hàng hóa nhập khẩu mà Nhà nước có những chính sách phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho sự tăng trưởng của nền kinh tế.

#### **2/ Đặc điểm hàng hóa nhập khẩu**

- **Chủng loại mẫu mã đa dạng, phong phú:** do hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa của nhiều nước trên thế giới do đó tùy theo đặc điểm của từng nước mà hàng hóa nhập khẩu sẽ có nhiều đặc trưng, công dụng khác nhau nhằm để thỏa mãn nhu cầu của nhiều người tiêu dùng tại các nước khác nhau.

- **Chất lượng tốt:** do tiếp nhận được công nghệ kỹ thuật cao nên đa phần hàng hóa nhập khẩu thường có chất lượng tốt hơn so với chất lượng hàng hóa sản xuất trong nước vì vậy đáp ứng được yêu cầu của nhiều người tiêu dùng trong nước.

- **Giá cả cao:** chủ yếu do ảnh hưởng bởi thuế suất thuế nhập khẩu nên hiện nay thì giá cả hàng hóa nhập khẩu thường cao hơn so với hàng hóa sản xuất

trong nước và đây cũng chính là nguyên nhân mà hàng nhập lậu hiện nay ngày càng nhiều nhằm mục đích đạt lợi nhuận từ việc trốn thuế.

### **3/ Tác động của hoạt động xuất nhập khẩu đối với kinh tế- xã hội nước ta**

Tác động của hoạt động xuất nhập khẩu đối với kinh tế- xã hội nước ta là sự tác động mang tính hai mặt nhất là trong tiến trình hội nhập của đất nước.

**Về mặt tích cực:** khi hội nhập Việt Nam sẽ có cơ hội gia tăng xuất khẩu do được hưởng thuế suất thấp và đỡ vấp phải những rào cản phi thuế quan, sẽ có cơ hội nhập hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, điều đáng chú ý là khối lượng hàng hóa nhập khẩu có thể tăng nhưng giá trị kim ngạch nhập khẩu sẽ tăng hoặc tăng không đáng kể và người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng của mình, hơn nữa việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào thuận lợi hơn.

**Về mặt tiêu cực:** với việc loại bỏ cắt giảm hàng rào thuế quan theo các cam kết đối với hàng hóa nhập khẩu cũng làm gia tăng sức cạnh tranh đối với hàng hóa sản xuất trong nước đây là thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước khi năng lực cạnh tranh còn hạn chế thậm chí một số ngành hàng sẽ phá sản từ đó nảy sinh những phức tạp cả về kinh tế lẫn xã hội.

Do vậy, chủ trương của Chính phủ đối với hoạt động này là khuyến khích phát triển những lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, có khả năng mở rộng thị trường sao cho một sản phẩm cạnh tranh được trên thị trường trong nước cũng có khả năng cạnh tranh trên thị trường nước ngoài. Ngược lại, đi đôi với việc phát triển một số ngành sản phẩm theo các tiêu chí trên, chủ trương của Nhà nước là coi trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp nền tảng cho công nghiệp hóa. Theo chủ trương này, căn cứ quản lý xuất nhập khẩu các mặt hàng quản lý chuyên ngành dần dần sẽ nghiêng về tiêu chuẩn kỹ thuật,

vệ sinh an toàn thực phẩm, điều kiện hành nghề...chứ không dùng giấy phép làm công cụ để hạn chế thương mại. Chính sách đầu tư cũng từng bước giảm thiểu việc bảo hộ các ngành thay thế nhập khẩu, khuyến khích đầu tư vào các ngành định hướng xuất khẩu. Chính sách bảo hộ sẽ được cân nhắc kỹ, tập trung theo một số ngành và chỉ bảo hộ trong thời gian nhất định.

#### **4/ Các hình thức buôn lậu hàng hóa nhập khẩu tại Việt Nam**

Hiện nay các đối tượng ngày càng có nhiều thủ đoạn tinh vi hơn trong sản xuất kinh doanh hàng lậu. Một số hình thức buôn lậu chủ yếu hiện nay là: Nhập hàng hóa không qua con đường chính ngạch (nhập lậu), sản xuất hàng lậu mua bán hàng nhập lậu trôi nổi trên thị trường kể cả hàng cấm. Song hành với hoạt động buôn lậu này để hợp thức hóa hàng lậu thì gian lận hóa đơn chứng từ, khai gian số lượng, xuất xứ sản phẩm...là những hành vi thường được sử dụng.

#### **\* Các hình thức buôn lậu thông qua hóa đơn chứng từ:**

+ Hóa đơn giả: là hành vi mua hóa đơn không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để hợp thức hóa hàng nhập lậu.

+ Hóa đơn thật nhưng hành vi mua bán sử dụng bất hợp pháp: mua bán hóa đơn chưa ghi nội dung hoặc có ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo hoặc không đúng mặt hàng; có chênh lệch về giá trị giữa các liên của hóa đơn, mua bán hóa đơn của doanh nghiệp đã bỏ trốn sau ngày có thông báo...

+ Quay vòng hóa đơn: dùng hóa đơn hợp pháp để hợp thức hóa việc mua bán hàng lậu cho những lần mua hàng tiếp theo mà những mặt hàng này có cùng chủng loại với những mặt hàng trước đó.

+ Mua hàng trôi nổi bán hàng không xuất hóa đơn

#### **\* Tác hại của buôn lậu:**

Tác hại của buôn lậu nói chung là gây lũng đoạn nền kinh tế thị trường không chỉ nhà nước bị thiệt hại (gây thất thu cho ngân sách nhà nước) mà quyền lợi của người tiêu dùng, các tổ chức kinh doanh cũng bị xâm phạm, tạo ra sự không công bằng trong cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, làm băng hoại môi trường kinh doanh lành mạnh của các nhà đầu tư, gây khó khăn cho những doanh nghiệp làm ăn chân chính, làm hỗn loạn thị trường bởi các hàng gian, hàng giả, chất lượng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng, làm giảm tính cạnh tranh của các sản phẩm Việt Nam, ảnh hưởng quá trình hội nhập quốc tế, làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển, sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Có thể nói việc hội nhập sẽ làm cho số lượng hàng hóa nhập khẩu vào nước ta ngày càng nhiều và điều đó cũng đồng nghĩa với việc gian lận để nhập lậu hàng hóa qua nhiều con đường khác nhau cũng sẽ trở nên phức tạp hơn. Vì vậy để nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các mặt tiêu cực của chúng, các cơ quan quản lý nhà nước như Hải quan, công an kinh tế...trong đó có lực lượng quản lý thị trường với tư cách là lực lượng chủ công trên thị trường nội địa cũng được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động này.

## **II/ KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

### **1/ Lịch sử ra đời và quá trình tổ chức hoạt động của lực lượng quản lý thị trường**

Cách đây 49 năm Ban quản lý thị trường trung ương đã được thành lập theo Nghị định 290/TTg của Thủ tướng chính phủ. Đó là tiền thân của hệ thống tổ chức lực lượng quản lý thị trường ngày nay. Trải qua gần 50 năm hoạt động qua nhiều thời kỳ, tổ chức của lực lượng quản lý thị trường đã nhiều lần thay đổi, dưới đây xin tóm tắt một số nét lớn như sau:

Tổ chức quản lý thị trường được thành lập từ 1957 cho đến năm 1985 ở Trung ương là Ban quản lý thị trường Trung ương, sau là Ban chỉ đạo quản lý thị

trường Trung ương; ở các tỉnh, thành phố và khu tự trị thành lập Ban quản lý thị trường. Ban quản lý thị trường Trung ương trực thuộc chính phủ, thành phần gồm đại diện các Bộ, ngành hữu quan và hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm.

Tiếp theo giai đoạn 1986 -1990 nhằm tăng cường cho công tác đấu tranh chống buôn lậu, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (nay là Thủ tướng chính phủ) quyết định thành lập thêm 2 Ban công tác đặc nhiệm phía Nam và phía Bắc. Đến tháng 12/1991, để thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác, Hội đồng bộ trưởng (nay là chính phủ) ban hành Nghị định 398/HĐBT về việc thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý thị trường trên cơ sở hợp nhất Ban công tác đặc nhiệm phía Nam và phía Bắc với Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương. Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng với các thành viên đại diện các Bộ: Thương mại- Du lịch, Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng, Văn hóa-Thông tin và Thể thao, Giao thông vận tải và bưu điện, Thanh tra ngân hàng nhà nước, Ngân hàng Việt Nam, Tổng cục Hải quan và Bộ đội biên phòng. Tuy nhiên, hoạt động của các thành viên của Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương vẫn mang tính kiêm nhiệm, mặc dù năm 1985 Hội đồng bộ trưởng quyết định thành lập các Đội quản lý thị trường trực thuộc Ban chỉ đạo quản lý thị trường tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương và cấp huyện, thị xã trong cả nước.

Năm 1994, tại Nghị định 35/CP, chính phủ quyết định giao Bộ thương mại thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường trong cả nước. Sự kiện này đánh dấu việc tổ chức lại công tác chỉ đạo quản lý thị trường theo hướng gắn trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ thương mại. Tiếp theo ngày 23/01/1995, chính phủ ban hành Nghị định 10/CP về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Quản lý thị trường, trong đó quy định Quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách được tổ chức từ Trung ương đến địa phương có chức năng kiểm tra, kiểm soát thị trường,

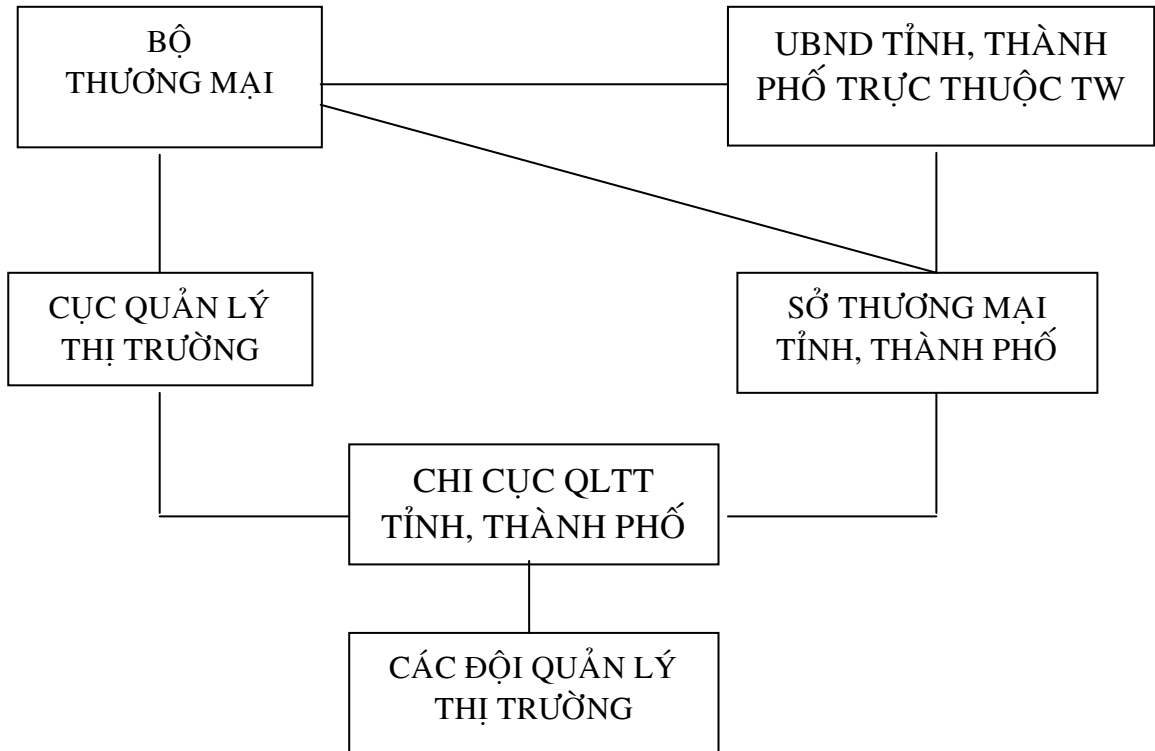
đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại ở thị trường trong nước. Hệ thống Quản lý thị trường gồm:

- Ở Trung ương: thành lập Cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ thương mại trên cơ sở sát nhập bộ máy chuyên trách của Ban Quản lý thị trường Trung ương chuyển giao về Bộ thương mại và Vụ Quản lý thị trường thuộc Bộ thương mại.

- Ở tỉnh, thành phố: thành lập Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở thương mại trên cơ sở tổ chức lại bộ máy chuyên trách của Ban chỉ đạo Quản lý thị trường tỉnh, thành phố hiện có.

- Ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục hoạt động trên địa bàn huyện, trên cơ sở tổ chức lại các Đội kiểm tra thị trường hiện có ở địa phương.

### SƠ ĐỒ HỆ THỐNG TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



Theo hệ thống tổ chức này, Bộ trưởng Bộ thương mại chịu trách nhiệm trước Chính phủ lãnh đạo quản lý thống nhất lực lượng Quản lý thị trường cả nước về tổ chức, tiêu chuẩn công chức, trang bị nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường ở địa phương, đảm bảo việc thi hành nghiêm chỉnh pháp luật trong hoạt động thương mại trên địa bàn.

Trải qua gần 50 năm trong mỗi giai đoạn phát triển lực lượng Quản lý thị trường cả nước đã góp phần đáng kể vào những thành tựu xây dựng đất nước, thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội đề ra của từng thời kỳ. Cụ thể là góp phần ổn định thị trường, từng bước khôi phục và duy trì trật tự kỷ cương trong hoạt động thương mại dịch vụ, chống các hoạt động buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, chống gian lận thương mại và các hành vi kinh doanh trái phép khác bảo vệ lợi ích của các nhà sản xuất kinh doanh hợp pháp, bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội.

## **2/ Nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan quản lý thị trường**

Cơ quan quản lý thị trường có nhiều nhiệm vụ quyền hạn khác nhau nhưng nhìn chung thì nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu của cơ quan quản lý thị trường được thể hiện trên các phương diện sau:

- Kiểm tra việc tuân theo pháp luật các hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân trên thị trường: cụ thể phát hiện, kiểm tra hàng nhập lậu, hàng cấm, sản xuất-buôn bán hàng giả, kiểm tra việc thực hiện đăng ký kinh doanh và chấp hành nội dung đã đăng ký, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật thương mại trên địa bàn theo sự phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

Thông qua việc kiểm tra các hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân cơ quan quản lý thị trường góp phần đảm bảo lưu thông hàng hóa được diễn ra trên thị trường trôi chảy, ngăn chặn và hạn chế hàng hóa không hợp pháp lưu thông trên thị trường.

- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật thương mại theo thẩm quyền: tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, niêm phong hàng hóa...nhằm đảm bảo đúng trình tự thủ tục kiểm tra, kiểm soát cũng như ngăn chặn hành vi vi phạm của đối tượng kiểm tra.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan trên địa bàn được phân công (công an, Ủy ban, Trung tâm y tế, thú y, Bộ đội biên phòng, thuế vụ...): để kiểm tra và xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực như: thương mại, văn hóa thông tin, vệ sinh an toàn thực phẩm...

Tóm lại, theo quy định của pháp luật hiện hành, việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường là để góp phần đảm bảo cho việc lưu thông hàng hóa được diễn ra thông suốt, góp phần tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, cũng như bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

**3/ Vai trò của Quản lý thị trường trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu và chế độ hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.**

**a) Vai trò của Quản lý thị trường trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu.**

Trải qua gần 50 năm, đặc biệt từ năm 1995 dưới sự chỉ đạo thống nhất của Bộ thương mại và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, từ lực lượng liên ngành, kiêm nhiệm, lực lượng quản lý thị trường đã trở thành lực lượng chuyên trách từ Trung ương đến 64 tỉnh, thành trong cả nước với chức năng kiểm



tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại đặc biệt là hoạt động đấu tranh chống buôn lậu.

Với tư cách là lực lượng chủ công trên thị trường nội địa, lực lượng quản lý thị trường đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong đời sống và thực thi công vụ để trở thành lực lượng quan trọng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu góp phần tích cực ổn định và phát triển thị trường trong nước, duy trì trật tự kỷ cương trong hoạt động thương mại dịch vụ, bảo vệ lợi ích của các nhà sản xuất kinh doanh hợp pháp, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và lợi ích chung của toàn xã hội.

Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, quản lý thị trường sẽ đối mặt với nhiều thách thức mới đòi hỏi công tác quản lý thị trường tiếp tục đổi mới toàn diện để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện vai trò trên thì cơ sở của lực lượng quản lý thị trường đó chính là chế độ hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường mà cụ thể là Thông tư liên tịch số 94/2003/TTLT/BTC-BTM-BCA ngày 8/10/2003.

**b) Chế độ hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.**

Liên Bộ tài chính, Bộ thương mại, Bộ công an đã ban hành Thông tư liên tịch số 94/2003/TTLT/BTC-BTM-BCA ngày 8/10/2003 hướng dẫn chế độ sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường. Việc nghiên cứu ban hành Thông tư liên tịch số 94 là một thành công lớn, đáp ứng yêu cầu nâng cao tính pháp lý trong hoạt động chống buôn lậu. Thông tư này không chỉ nhằm quản lý chặt chẽ bằng việc nâng cao tính pháp lý mà còn đảm bảo các yêu cầu đặt ra trong hoạt động quản lý hóa đơn, chống buôn lậu, hơn thế nữa nó còn chứa đựng nhiều nội dung cải cách. So với những quy định tại Thông tư 73 trước

đây, các nội dung mới thể hiện thái độ khuyến khích mạnh mẽ đối với sản xuất hàng hóa trong nước, tạo điều kiện cho hàng hóa được lưu thông thuận lợi, kích thích sản xuất và phát triển kinh tế thông qua lưu thông. Ví dụ theo quy định cũ, hàng hóa sản xuất trong nước, khi lưu thông trên thị trường không có hóa đơn chứng từ bị xử lý truy thu thuế GTGT, TNDN và phạt từ 1-5 lần số thuế truy thu nhưng theo quy định mới những hàng hóa đó nếu không có hóa đơn chứng từ chỉ bị xử lý hành chính không bị truy thu thuế. Hoặc như quy định trước đây các hộ kinh doanh khi đi mua hàng không còn cần phải có sổ mua hàng kèm theo. Hàng hóa là nông, lâm, thủy, hải sản do người nông dân, ngư dân trực tiếp sản xuất, khai thác mang đi bán không cần có hóa đơn chứng từ. Như vậy có thể nói các chính sách này đã được nới lỏng nhằm khuyến khích mạnh mẽ sản xuất phát triển, đặc biệt là đối với hàng hóa của nông dân...

Hàng hóa nhập khẩu cũng được “cởi trói” bớt qua các quy định về hóa đơn chứng từ. Về mặt chủ trương, các cơ sở kinh doanh nhập khẩu hợp pháp được khuyến khích mở rộng lưu thông. Điều này thể hiện ở chỗ các hộ kinh doanh cá thể vận chuyển hàng hóa nhập khẩu có hóa đơn chứng từ hợp pháp không cần sổ mua hàng kèm theo như trước đây. Để ngăn chặn tình trạng quay vòng hóa đơn, hoặc mua hóa đơn khống để hợp pháp hóa hàng lậu, Thông tư 94 quy định: “nếu đơn vị mua hàng hóa tịch thu, cơ quan bán hàng tịch thu phải ghi thời hạn vận chuyển vào hóa đơn, tránh việc sử dụng hóa đơn này để quay vòng”.

Chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường là căn cứ quan trọng để xem xét nguồn gốc nhập khẩu hàng hóa là hợp pháp hay là hàng nhập lậu. Về nguyên tắc, nếu hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường (đang vận chuyển trên đường, đang bày bán, đã bán hay để trong kho) tại thời điểm kiểm tra mà không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp kèm theo

quy định đều coi là hàng nhập lậu. Tuy nhiên cũng có những trường hợp có hóa đơn, chứng từ nhưng có căn cứ để cho rằng hóa đơn, chứng từ đó là không hợp pháp như: sử dụng hóa đơn, chứng từ giả mạo, quay vòng hóa đơn, chứng từ; lập hóa đơn khống để hợp thức hóa hàng nhập lậu... thì vẫn bị coi là không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và hàng hóa nhập khẩu đó là hàng nhập lậu.

Đối với những loại hàng nhập khẩu nhà nước quy định phải dán tem hàng nhập khẩu: cho đến nay đã có 17 nhóm mặt hàng nhập khẩu nhà nước quy định phải dán tem hàng nhập khẩu thì theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định về dán tem hàng nhập khẩu lưu thông trên thị trường nếu không có tem hàng nhập khẩu dán theo quy định đều coi là hàng nhập lậu. Cũng như đối với hóa đơn, chứng từ những trường hợp có dán tem hàng nhập khẩu nhưng có căn cứ cho rằng tem hàng nhập khẩu được sử dụng lại để hợp thức hóa hàng nhập lậu (sử dụng tem quay vòng) hoặc dán tem hàng nhập khẩu giả thì vẫn được coi là không có tem hàng nhập khẩu dán theo quy định và hàng hóa là hàng nhập lậu. Người có thẩm quyền kiểm tra và xử lý có trách nhiệm chứng minh tem hàng nhập khẩu dán là không hợp pháp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Có thể nói sự ra đời của Thông tư 94/2003/TTLT/BTC-BTM-BCA ngày 8/10/2003 đã góp phần không nhỏ cho sự thành công trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường.

Ngoài ra đối với một số nhóm mặt hàng cụ thể khác có quy định chế độ hóa đơn, chứng từ riêng khi lưu thông trên thị trường thì còn phải căn cứ vào các quy định cụ thể riêng đó để xác định hàng hóa đó nhập khẩu hợp pháp hay là hàng nhập lậu.

**Ví dụ:**

- Thông tư liên tịch số 10/1998/TTLT-BTM-BTC-BCA-TCHQ ngày 22/7/1998 của Bộ thương mại - Bộ tài chính - Bộ công an và Tổng cục Hải quan

hướng dẫn việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý mặt hàng vải và gạch men ốp lát các loại nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

- Quyết định số 106/2003/QĐ-BTM ngày 27/1/2003 của Bộ trưởng Bộ thương mại - Trưởng Ban chỉ đạo 127/TW V/v kiểm tra, kiểm soát đối với mặt hàng gốm sứ các loại sản xuất từ nước ngoài lưu thông trên thị trường...

#### **4/ Đặc điểm về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường**

Với chức năng, nhiệm vụ được giao như trên, hoạt động của Quản lý thị trường có tính chất và đặc điểm cụ thể như sau:

**- Địa bàn hoạt động rất rộng, bao gồm từ địa bàn nội địa cho đến các vùng biên giới:**

+ Ở khu vực biên giới Quản lý thị trường có nhiệm vụ đấu tranh chống buôn bán hàng nhập lậu như Hải quan và Bộ đội biên phòng. Ở địa bàn này, nhiều nơi lãnh đạo Đội Quản lý thị trường được UBND tỉnh giao nhiệm vụ là lãnh đạo Trạm kiểm soát liên hợp (thành phần có cả Hải quan, Bộ đội biên phòng, công an và Quản lý thị trường).

+ Trên thị trường nội địa, nhiệm vụ của Quản lý thị trường là chống buôn bán hàng nhập lậu, chống sản xuất-buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ như cảnh sát kinh tế. Tuy nhiên Quản lý thị trường chỉ thực hiện kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính, còn cảnh sát kinh tế là lực lượng vũ trang đi sâu vào việc phát hiện, kiểm tra và xử lý các vi phạm có tính chất hình sự (đường dây, tụ điểm, ổ nhóm...). Trong thực tế thì sự phân chia nói trên mang tính tương đối, vì trên cùng một địa bàn các lực lượng có sự phối kết hợp rất chặt chẽ, nhiều vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm do lực lượng Quản lý thị trường phát hiện đã chuyển giao cho lực lượng công an truy cứu trách nhiệm hình sự.

**- Đối tượng của Quản lý thị trường rất linh hoạt:** chẳng hạn như tuy Quản lý thị trường và thuế vụ quản lý trên cùng địa bàn nhưng thuế vụ thì làm nhiệm vụ thu thuế và chống thất thu thuế theo sổ bộ thuế, đối tượng quản lý là các đơn vị sản xuất kinh doanh có địa điểm cố định còn Quản lý thị trường thì đối tượng không ổn định, không biết trước, phải áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm các đối tượng vi phạm, tiến hành điều tra, tiếp cận đối tượng, mua tin...

Có thể nói đặc điểm về hoạt động chủ yếu nổi bật nhất của lực lượng quản lý thị trường là đối tượng khá linh hoạt không cố định, địa bàn hoạt động lại khá rộng và điều này gây không ít khó khăn cho hoạt động kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh chống buôn bán hàng nhập lậu.

#### **5/ Phạm vi hoạt động và đối tượng chủ yếu của quản lý thị trường**

Phạm vi hoạt động của lực lượng quản lý thị trường rất rộng nó được thể hiện trên nhiều lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực thương mại: trong lĩnh vực này thì đó là các hoạt động thương mại của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên thị trường, ví dụ: sản xuất, mua bán hàng hóa, vận chuyển lưu thông hàng hóa trên thị trường...

- Lĩnh vực kế toán: là những hoạt động liên quan đến sổ kế toán của các cơ sở sản xuất kinh doanh như mở sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán...

- Lĩnh vực thuế: các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này là việc chấp hành các nghĩa vụ về thuế của các doanh nghiệp.

- Lĩnh vực văn hóa thông tin: là các hoạt động liên quan đến việc quảng cáo, buôn bán những mặt hàng thuộc lĩnh vực văn hóa như băng đĩa, sách báo...

- Lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm: các hoạt động liên quan đến chất lượng hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người tiêu dùng.

Qua phạm vi hoạt động như trên thì đối tượng chủ yếu của quản lý thị trường chính là các hành vi vi phạm pháp luật thương mại trong phạm vi hoạt động đã nêu ở trên trong đó chủ yếu là những vi phạm trong việc mua bán hàng nhập lậu trên thị trường nội địa. Có thể nói đây là khu vực thường xảy ra gian lận nhất thông qua những thủ đoạn khá tinh vi. Đặc biệt trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay nói chung và TP.HCM nói riêng với công tác quản lý còn lỏng lẻo, môi trường pháp lý chưa hoàn thiện, đồng thời sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc đấu tranh chống hàng lậu còn nhiều bất cập...thì hoạt động này lại càng có cơ hội phát triển. Nó gây ra nhiều hậu quả xấu đối với toàn bộ nền kinh tế-xã hội không những tác động lợi ích của người tiêu dùng mà còn gây khó khăn cho những doanh nghiệp làm ăn chân chính. Do vậy gây biến động thị trường cũng như ảnh hưởng xấu đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hiện nay, trong tiến trình hội nhập chủng loại hàng hóa nhập khẩu ở nước ta ngày càng đa dạng và số lượng có xu hướng tăng rất nhanh. Do vậy công tác quản lý thị trường ngày càng phức tạp.

Xuất phát từ những đặc điểm của hàng hóa nhập khẩu đã nêu ở trên đòi hỏi các cơ quan nhà nước trong đó có lực lượng quản lý thị trường phải tăng cường kiểm tra, giám sát hàng hóa nhập khẩu để hạn chế đến mức thấp nhất các tiêu cực của nó có thể gây ra cho nền kinh tế.

#### **6/ Sự phối hợp hoạt động của Quản lý thị trường và các cơ quan hữu quan trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu**

Để việc kiểm tra, giám sát được thực hiện có hiệu quả đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa lực lượng quản lý thị trường và các cơ quan hữu quan có như vậy mới hoàn thành tốt được nhiệm vụ mà nhà nước giao phó.

Ở thị trường nội địa hoạt động của lực lượng quản lý thị trường thường được thực hiện với sự phối hợp của công an, thuế vụ và khi cần thiết cả với Hải quan đảm nhiệm những nhiệm vụ sau:

- Theo dõi hoạt động của các cơ sở kinh doanh hàng hóa nhập khẩu, thi hành những biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra, kiểm soát, điều tra truy xét nhằm phát hiện các đối tượng buôn bán, vận chuyển, chứa chấp, cất giấu hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng nhập khẩu không có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

- Đối với các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực mình phụ trách thì quản lý thị trường sẽ trực tiếp xử lý theo thẩm quyền còn đối với những vi phạm không thuộc thẩm quyền thì sẽ chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết, cụ thể:

- Phối hợp với cơ quan thuế: Thông qua việc kiểm tra, kiểm soát sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ lực lượng quản lý thị trường bên cạnh việc phát hiện và thu giữ hàng hóa vi phạm thì khi vi phạm liên quan đến lĩnh vực thuế thì quản lý thị trường chuyển qua cơ quan thuế giải quyết theo thẩm quyền nhằm giúp cơ quan thuế truy thu số tiền trốn lậu thuế.

- Phối hợp với Hải quan: đối với công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, trong phạm vi địa bàn hoạt động của Hải quan thì do Hải quan chủ trì Quản lý thị trường phối hợp, còn đối với công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu (ngoài địa bàn hoạt động của Hải quan) thì Quản lý thị trường chủ trì Hải quan phối hợp. Trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; vận chuyển sản xuất, kinh doanh hàng hóa trái phép liên quan đến xuất nhập khẩu thì mỗi bên chủ động có kế hoạch phòng chống các hành vi nêu trên theo chức năng nhiệm vụ của mình.

- Phối hợp với công an các cấp: kiểm tra, giám sát ngăn chặn tình trạng hàng nhập lậu qua biên giới tràn vào nội địa. Lực lượng quản lý thị trường phối hợp với công an giao thông để dừng phương tiện, vận tải khi phát hiện trên xe đang vận chuyển hàng lậu và ngược lại công an giao thông khi dừng phương tiện vận tải do vi phạm luật giao thông nếu phát hiện hàng hóa không hợp pháp có thể chuyển giao cho quản lý thị trường xử lý. Khi cơ quan quản lý thị trường kiểm tra vụ việc có liên quan đến truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển giao cơ quan công an để xử lý.

Khi điều tra truy xét các đường dây buôn lậu, các ổ chứa chấp hàng lậu có liên quan đến các địa phương nào thì phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở địa phương đó.

Ngoài ra lực lượng quản lý thị trường còn phối hợp với các cơ quan y tế, thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm... khi kiểm tra bắt giữ những mặt hàng nhập lậu, hàng cấm thuộc lĩnh vực hoạt động của những cơ quan này. Nhìn chung thì sự phối hợp hoạt động giữa lực lượng quản lý thị trường và các cơ quan chức năng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu là rất đa dạng tùy theo từng tuyến đường (đường sông, đường bộ, đường sắt, đường hàng không...) hoặc mặt hàng mà có sự phối hợp hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác.

#### **7/ Các căn cứ chủ yếu để thực hiện kiểm tra, giám sát**

- Hóa đơn chứng từ (chứng từ kế toán): là những giấy tờ phản ánh nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán và là công cụ chủ yếu để lực lượng quản lý thị trường kiểm tra, giám sát phát hiện hàng lậu thông qua việc đối chiếu hóa đơn chứng từ với sổ sách kế toán và hàng hóa đang bày bán tại công ty.

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu: đây là chứng từ nguồn gốc ban đầu của hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu Hải quan vì vậy nó là căn cứ quan trọng giúp



cho lực lượng quản lý thị trường xác minh tính hợp pháp của hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp phải điều tra xác minh nguồn gốc ban đầu của hàng hóa.

- Tem: nhằm tăng cường quản lý các mặt hàng nhập khẩu Liên bộ tài chính, Thương mại, công an đã ban hành các Thông tư liên tịch quy định việc dán tem hàng nhập khẩu để quản lý một số mặt hàng trọng điểm. Thông qua công tác dán tem hàng nhập khẩu lực lượng Quản lý thị trường có thêm chứng cứ xác định trong khi kiểm tra, kiểm soát; người tiêu dùng có điều kiện để phân biệt khi mua hàng ngoại nhập phải có dán tem và đây là căn cứ để giúp lực lượng quản lý thị trường phát hiện hàng nhập lậu đối với những mặt hàng quy định phải dán tem nhưng không có tem.

- Sổ kế toán: là các tờ sổ theo một mẫu nhất định dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng phương pháp kế toán trên cơ sở số liệu của chứng từ gốc. Nhờ có sổ kế toán mà các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép rời rạc trên các chứng từ gốc được phản ánh đầy đủ có hệ thống và đây là cơ sở để lực lượng quản lý thị trường kiểm tra đối chiếu với hàng hóa nhập khẩu đang bày bán để phát hiện ra hàng nhập lậu.

- Hợp đồng thương mại: là sự thỏa thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa các bên ký kết về việc thực hiện công việc sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và các thỏa thuận khác có mục đích kinh doanh với sự quy định rõ ràng quyền và nghĩa vụ mỗi bên để xây dựng và thực hiện kế hoạch của mình. Cùng với hóa đơn chứng từ hợp đồng thương mại cũng là cơ sở để lực lượng quản lý thị trường xác định việc giao dịch giữa các cơ sở kinh doanh là hợp pháp hay là hợp đồng ma để nhằm hợp thức hóa số hàng nhập lậu.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: thông qua việc kiểm tra đối chiếu ngành nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với mặt hàng kinh

doanh tại cơ sở cũng giúp lực lượng quản lý thị trường phát hiện việc kinh doanh sai nội dung và thông thường những mặt hàng này không có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: là căn cứ để lực lượng quản lý thị trường đối chiếu với nguồn gốc hàng hóa thực tế đang bày bán tại cơ sở kinh doanh để phát hiện việc cơ sở kinh doanh bán hàng không đúng xuất xứ, kê khai sai xuất xứ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng từ đó có thể tịch thu hàng hóa kê khai sai xuất xứ nếu không có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

**Tóm lại**: chương I nêu khái quát lịch sử ra đời, nhiệm vụ quyền hạn, vai trò, đặc điểm cơ bản hoạt động của lực lượng quản lý thị trường cũng như chế độ hóa đơn chứng từ làm cơ sở cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường... Ngoài ra còn giới thiệu những nét cơ bản về các hình thức buôn lậu, các công cụ để kiểm tra, giám sát hàng nhập lậu nhằm làm cơ sở lý luận cho việc tìm hiểu rõ hơn về thực trạng hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh ở chương sau.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP.HCM**

### **I/ Giới thiệu đặc điểm kinh tế xã hội của TP.Hồ Chí Minh**

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là trung tâm kinh tế của cả nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hoạt động kinh tế năng động nhất đi đầu trong cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế. Có thể nói thành phố là hạt nhân trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và là trung tâm đối với vùng Nam bộ. Về thương mại, dịch vụ thành phố là trung tâm xuất nhập khẩu lớn nhất nước ta.

Trong quá trình phát triển và hội nhập, Thành phố Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò là một trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ của cả nước, là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, một trong ba vùng kinh tế trọng điểm lớn nhất nước, là động lực cho công cuộc phát triển kinh tế-xã hội ở địa bàn Nam bộ và cả nước theo chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tuy nhiên với số dân khoảng tám triệu người và mức thu nhập bình quân cao gấp ba lần bình quân cả nước, TP. Hồ Chí Minh là một trung tâm tiêu thụ hàng hóa lớn nhất nước và đây cũng chính là mảnh đất màu mỡ cho các đối tượng buôn lậu tuồn hàng vào để kiếm lợi bất chính. Bên cạnh đó việc giáp ranh với các tỉnh như Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương cũng làm tăng thêm sự khó khăn phức tạp trong công tác kiểm tra, giám sát hàng nhập lậu khi hàng hóa từ các tỉnh này đua nhau đổ vào Thành phố. Vì vậy có thể nói Chi cục Quản lý thị trường Thành phố- một trong những cơ quan chức năng trong công tác đấu tranh chống hàng lậu cần phải nỗ lực hết sức mình thì mới có thể góp phần làm bình ổn thị trường, đảm bảo quyền lợi cho nhà sản xuất và người tiêu dùng cả

trong và ngoài địa bàn Thành phố để xứng đáng với nhiệm vụ và trọng trách được giao.

## **II/ Tổ chức quản lý thị trường tại TP.Hồ Chí Minh**

### **1/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06/12/1991 Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định 398/HĐBT V/v tổ chức lại bộ máy chỉ đạo và lực lượng kiểm tra thị trường toàn quốc. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 579/QĐ-UB ngày 9/4/1992 về tổ chức Ban chỉ đạo quản lý thị trường Thành phố và các Đội kiểm tra thị trường tại Thành phố. Theo các văn bản trên thì từ nay cấp quận, huyện không còn Ban quản lý thị trường. Căn cứ ý kiến đóng góp của Ủy ban nhân dân các quận, huyện về việc khẩn trương tổ chức lại các Đội quản lý thị trường Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị 21 ngày 15/5/1992 tập trung thống nhất các Đội kiểm tra thị trường quận, huyện về Ban chỉ đạo quản lý thị trường Thành phố.

Ngày 23/01/1995, chính phủ ban hành Nghị định số 10/CP về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Quản lý thị trường, lực lượng quản lý thị trường với tính chất là một lực lượng chuyên trách được tổ chức từ Trung ương đến địa phương căn cứ vào Nghị định 10/CP ngày 16/9/1995 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 6750B/QĐ-UB-NCVX là cơ quan trực thuộc Sở Thương mại Thành phố trên cơ sở tổ chức lại bộ máy chuyên trách của Ban chỉ đạo quản lý thị trường hiện có. Chi cục quản lý thị trường thành phố có con dấu và được mở tài khoản ở Kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định của nhà nước.

Biên chế của Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh thuộc biên chế quản lý nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh giúp Giám đốc Sở thương mại thực hiện chức

năng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trên địa bàn thành phố do chủ tịch UBND Thành phố giao.

## **2/ Cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường TP.Hồ Chí Minh**

### **a) Các phòng, ban tham mưu giúp việc**

- Phòng tổ chức-thanh tra: Có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Chi cục thực hiện việc tổ chức và xây dựng lực lượng quản lý thị trường. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức.

- Phòng hành chính – tổng hợp : Tham mưu cho lãnh đạo Chi cục công tác chuyên môn: Thống kê, tổng hợp, nghiên cứu, phân tích diễn biến hoạt động thị trường, chấp hành pháp luật thương mại trên thị trường thành phố.

- Phòng xử lý –pháp chế : Tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; thẩm tra khiếu nại, tố cáo về kiểm tra xử lý đối với các Đội quản lý thị trường.

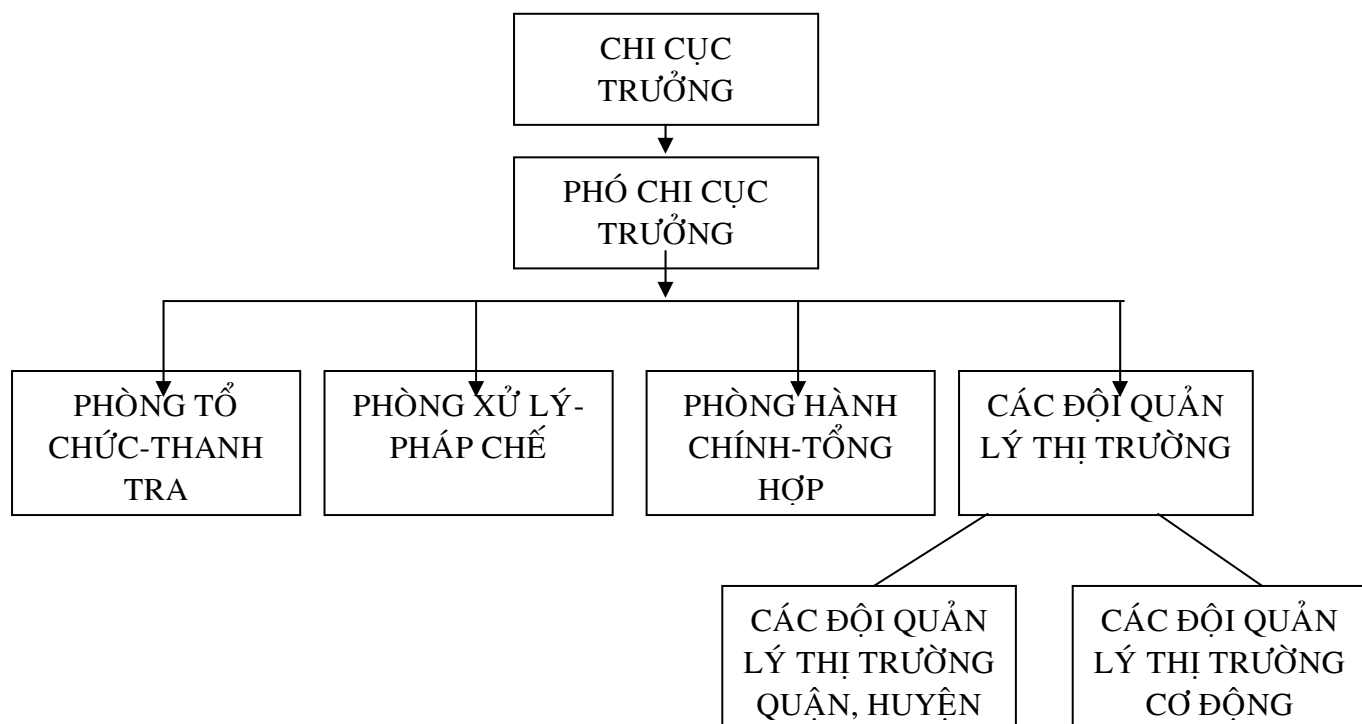
Hiện tại mỗi phòng chỉ có 1 đ/c phụ trách phòng (không có trưởng phó phòng) và điều này cũng gây khó khăn trong quá trình làm việc.

### **\* Các Đội quản lý thị trường gồm có:**

- Mỗi quận, huyện đều có 1 Đội quản lý thị trường phụ trách địa bàn tên gọi theo số hiệu 1B, 2B, 3B....hoặc tên gọi của quận, huyện đó.

- Các Đội cơ động hoạt động trên toàn địa bàn toàn thành phố gồm có các Đội mang số hiệu : 2A, 3A, 4A, 5A.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY**  
**CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**b) Chế độ làm việc**

Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Chi cục trưởng lãnh đạo và quản lý toàn diện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục quản lý thị trường trước Sở Thương mại, UBND thành phố, Cục quản lý thị trường trung ương. Có 1 Phó chi cục trưởng giúp việc cho Chi cục trưởng tổ chức thực hiện công tác trên từng lĩnh vực địa bàn theo sự phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về phần việc được phân công.

Chi cục trưởng tham gia cùng cùng Chi cục phó phụ trách địa bàn–lĩnh vực đã được phân công, chỉ đạo thực hiện những việc quan trọng, hoặc những công tác trọng điểm theo chỉ đạo của cấp trên.

Các đ/c phụ trách phòng, Trưởng- phó Đội thực hiện trực tiếp nhiệm vụ do Chi cục trưởng giao, khi hoàn thành nhiệm vụ, phải báo cáo trực tiếp cho Chi cục trưởng, đồng thời báo cáo những nội dung chủ yếu công tác đã thực hiện cho Chi cục phó phụ trách biết.

Một số trường hợp cần thiết, lãnh đạo Chi cục trực tiếp giao nhiệm vụ cho công chức thực hiện. Khi thực hiện xong công tác, phải trực tiếp báo cáo với lãnh đạo Chi cục kết quả thực hiện và báo cáo với đ/c phụ trách phòng, Trưởng- phó Đội để biết. Chi cục phó điều hành và quản lý công việc được Chi cục trưởng phân công. Trong trường hợp Chi cục trưởng vắng mặt nhiều ngày, Chi cục phó được ủy quyền giải quyết từng phần việc của Chi cục trưởng.

### **3/ Nhiệm vụ chung và riêng của TP.HCM giao cho Chi cục quản lý thị trường TP.HCM.**

Bên cạnh nhiệm vụ chung như đã trình bày ở trên thì căn cứ quyết định số 6750B/QĐ-UB-NCVX ngày 16/9/1995 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục quản lý thị trường TP.HCM còn có những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động thương mại của các tổ chức cá nhân trên địa bàn thành phố. Đề xuất với Sở Thương mại và Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, biện pháp về tổ chức thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo pháp luật, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động thương mại trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng và trực tiếp chỉ đạo các Đội quản lý thị trường thực hiện các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý theo thẩm quyền về vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức thuộc biên chế của Chi cục.

- Xây dựng các kế hoạch tài chính trong từng thời gian để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý, phân phối sử dụng kinh phí được cấp theo quy định của Nhà nước.
- Quản lý tài sản trang bị, ấn chỉ, tài liệu được giao và thực hiện công tác xây dựng vật chất cho lực lượng quản lý thị trường thành phố.
- Theo dõi việc thu chi tài chính của các Đội.
- Giúp Giám đốc Sở Thương mại chủ trì tổ chức sự phối hợp hoạt động giữa các ngành, các cấp của thành phố có chức năng quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu và các hành vi kinh doanh trái phép theo quy chế trách nhiệm và quan hệ phối hợp do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.
- Tổ chức thông tin, xử lý thông tin và thực hiện chế độ báo cáo với Giám đốc Sở Thương mại, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Thương mại.

#### **4/ Địa bàn hoạt động**

Chi cục quản lý thị trường TP.HCM gồm có 24 Đội quản lý thị trường đóng tại các địa bàn Quận huyện và 4 Đội quản lý thị trường cơ động làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật thương mại của các đối tượng trên địa bàn mà mình phụ trách. Mỗi địa bàn có những đặc trưng khác nhau nhưng nhìn chung thì địa bàn hoạt động của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM khá rộng và phức tạp nhất là các địa bàn có nhiều chợ đầu mối vì đây là nơi tập trung tiêu thụ nhiều hàng hóa vì vậy những mặt hàng nhập lậu cũng đổ dồn vào đây nhằm thu được những nguồn lợi béo bở. Bên cạnh đó thì việc tiếp giáp với các tỉnh như Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương cũng gây khó khăn cho lực lượng quản lý thị trường Thành phố trong công tác kiểm tra, giám sát hàng nhập lậu khi hàng hóa từ các tỉnh này đua nhau đổ vào Thành phố. Có thể nói với địa bàn khá rộng, phức tạp làm cho việc tổ chức hoạt động lực lượng quản lý



thị trường Thành phố gặp nhiều khó khăn do phải trải rộng lực lượng trên nhiều địa bàn. Để đáp ứng yêu cầu công tác đòi hỏi lực lượng quản lý thị trường Thành phố phải rất nỗ lực, làm việc khoa học có hiệu quả thì mới có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Vì vậy trong công tác kiểm tra, giám sát hàng nhập lậu đòi hỏi phải được thực hiện một cách khoa học theo đúng trình tự thủ tục là điều cần thiết.

#### **5/ Trình tự, thủ tục kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính hàng hóa nhập lậu**

Trình tự, thủ tục kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính là cơ sở cho hoạt động kiểm tra, giám sát - xử lý vi phạm của lực lượng Quản lý thị trường thống nhất trong phạm vi cả nước, tránh tình trạng tùy tiện, đơn giản hóa hoặc phức tạp hóa hoạt động kiểm tra-xử lý không đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật. Vì vậy kiểm tra, giám sát theo đúng trình tự thủ tục để nâng cao hiệu quả công tác là điều cần thiết.

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại và dịch vụ thương mại ở thị trường trong nước như chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu tự trung lại đều phải qua 5 bước:

##### **Bước 1: Chuẩn bị kiểm tra**

- Xác định căn cứ kiểm tra: Có nhiều căn cứ ban đầu để lực lượng Quản lý thị trường tiến hành các bước nghiệp vụ thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng thông thường có 5 căn cứ sau: các dấu hiệu vi phạm pháp luật do Kiểm soát viên quản lý thị trường tự trình sát hoặc do tin báo của mạng lưới cơ sở, đơn từ khiếu nại, tố cáo của các tổ chức cá nhân; các trường hợp phạm pháp quả tang; theo kế hoạch đã được phê duyệt; theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên; theo đề nghị phối hợp của các cơ quan khác.

- Điều tra trinh sát nắm chắc thông tin: các căn cứ trên mới chỉ là dấu hiệu ban đầu, để việc kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao phải tiến hành điều tra, trinh sát kỹ càng, lựa chọn những thông tin chính xác.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát:

Sau khi có kết quả điều tra, trinh sát, muốn tiến hành kiểm tra, giám sát nhất thiết phải xây dựng kế hoạch, phương án kiểm tra, giám sát. Xây dựng kế hoạch, phương án càng chu đáo bao nhiêu thì hiệu quả hoạt động càng cao bấy nhiêu.

- Chuẩn bị tài liệu, ấn chỉ liên quan, nhân lực và các công cụ hỗ trợ khác

**Bước 2: Thực hiện việc kiểm tra, giám sát:**

Tại địa điểm kiểm tra, Kiểm soát viên phải xuất trình thẻ kiểm tra và công bố Quyết định kiểm tra hoặc Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính với đối tượng bị kiểm tra, bị khám. Tổ trưởng tổ kiểm tra phân công Kiểm soát viên kiểm tra thực tế hiện trường nơi sản xuất, buôn bán, nơi cất giấu tang vật, kiểm tra hồ sơ, tài liệu, hóa đơn chứng từ có liên quan kèm theo đúng nội dung ghi trong Quyết định kiểm tra hoặc quyết định khám. Việc kiểm tra, kiểm soát thực tế này là vô cùng quan trọng. Tùy theo mục tiêu kiểm tra hoặc khám của từng vụ việc cụ thể mà sử dụng phương pháp kiểm tra thích hợp. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện hàng hóa tang vật vi phạm thì có quyền tạm giữ để tiếp tục điều tra làm rõ.

**Bước 3: Lập các loại Biên bản**

Đối với trường hợp vi phạm vắng chủ sau khi đã tạm giữ tang vật vi phạm thì lập Quyết định tạm giữ, Biên bản tạm giữ, nếu là hàng cấm, không dán tem thì lập ngay Biên bản vi phạm hành chính, sau đó thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm người đại diện hợp pháp sở tang vật đó.

Đối với trường hợp vi phạm có chủ: lập Biên bản kiểm tra, Biên bản khám theo đúng nội dung đã kiểm tra, đã khám. Việc lập Biên bản này phải thực hiện với mọi cuộc kiểm tra, kiểm soát bất kể đối tượng kiểm tra có hay không có vi phạm. Với trường hợp phải tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm thì phải lập Quyết định tạm giữ, Biên bản tạm giữ.

Đối với hàng hóa, tang vật vi phạm bị tạm giữ: phải tổ chức xác minh để làm rõ hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm. Mỗi lần làm việc xác minh với chủ hàng hoặc với các tổ chức, cá nhân có liên quan đều phải lập Biên bản làm việc kèm theo các giấy tờ, tài liệu có liên quan thu thập được.

Cuối cùng là lập Biên bản vi phạm hành chính, nó được căn cứ trên Biên bản kiểm tra, Biên bản khám ban đầu làm rõ các chứng cứ nhằm khẳng định chính xác đối tượng, hành vi vi phạm.

Trong trường hợp phạm pháp quả tang đã có đủ căn cứ để khẳng định đối tượng, hành vi và mức độ vi phạm quả tang thì lập ngay Biên bản vi phạm hành chính mà không cần lập Biên bản kiểm tra hay Biên bản khám.

#### **Bước 4: Lập quyết định xử phạt vi phạm hành chính:**

Việc lập quyết định xử phạt vi phạm hành chính phụ thuộc thẩm quyền của Đội trưởng, Chi cục trưởng, Cục trưởng Quản lý thị trường hoặc Chủ tịch UBND các cấp được quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải đúng thời hạn Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (tối đa 60 ngày). Nếu không thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Quản lý thị trường thì Đội trưởng, Chi cục trưởng phải làm thủ tục chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm vắng chủ trong thời hạn 30 ngày nếu không xác định chủ sở hữu thì Đội trưởng, Chi cục trưởng ra quyết định tịch thu và chuyển cho cơ quan tài chính bán đấu giá sung công quỹ nhà nước.

**Bước 5: Thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính:**

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính phải thi hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định. Nếu cố tình không thực hiện sẽ bị cưỡng chế thi hành. Kết thúc quá trình kiểm tra-xử lý một vụ việc Đội trưởng, Chi cục trưởng Quản lý thị trường phải tổ chức lưu giữ toàn bộ hồ sơ vụ việc tại cơ quan theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc làm theo đúng trình tự khoa học để nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát đòi hỏi lực lượng quản lý thị trường Thành phố phải phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan trên địa bàn.

**6/ Phối hợp hoạt động của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM với các cơ quan hữu quan**

Ngoài sự phối hợp với các cơ quan hữu quan như đã trình bày ở chương 1 thì Chi cục quản lý thị trường TP.HCM còn phối hợp với các cơ quan ban ngành khác như:

**Đối với UBND Thành phố:**

- Chi cục chịu sự quản lý, chỉ đạo, kiểm tra của UBND Thành phố trong việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật về quản lý thị trường; đảm bảo việc thi hành nghiêm chỉnh pháp luật, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trên địa bàn Thành phố.

- Đề xuất với UBND Thành phố về cơ chế chính sách, kế hoạch, biện pháp về tổ chức thị trường, đảm bảo lưu thông hàng hóa theo pháp luật.

**Đối với Cục quản lý thị trường – Bộ thương mại:**

- Chi cục quản lý thị trường chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Cục quản lý thị trường-Bộ thương mại về nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra; phương hướng hoạt động trong từng thời kỳ; kiểm tra hoạt động của Chi cục, Đội Quản lý thị trường và Kiểm soát viên thị trường.

- Thực hiện hướng dẫn của Cục QLTT-Bộ thương mại về xây dựng lực lượng, chế độ chính sách, tiêu chuẩn, nghiệp vụ công chức; sử dụng và quản lý các ấn chỉ quản lý thị trường; cấp và thu hồi thẻ kiểm tra...

**Đối với Sở thương mại Thành phố:**

- Chi cục quản lý thị trường có trách nhiệm đề xuất Giám đốc Sở thương mại về cơ chế chính sách, kế hoạch, biện pháp về tổ chức thị trường, đảm bảo lưu thông hàng hóa theo pháp luật, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trên địa bàn Thành phố.

- Giúp Giám đốc Sở thương mại chỉ đạo công tác quản lý thị trường và được Giám đốc Sở ủy quyền tổ chức việc phối hợp giữa lực lượng quản lý thị trường với các ngành, các cấp, các lực lượng kiểm tra, kiểm soát trên địa bàn.

**Đối với Sở ban ngành Thành phố:**

Chi cục quản lý thị trường là cơ quan thường trực giúp Giám đốc Sở thương mại chủ trì tổ chức sự phối hợp hoạt động giữa các sở ban ngành Thành phố trong công tác kiểm tra, giám sát thị trường chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng cấm, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi kinh doanh trái phép.

**Đối với UBND Quận, huyện:**

Chi cục quản lý thị trường có chương trình, kế hoạch phối hợp với UBND Quận, huyện giám sát hoạt động của các Đội quản lý thị trường tạo điều kiện cần thiết cho Đội thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về thị trường trên địa bàn.

Có thể nói cơ cấu tổ chức quản lý như trên của lực lượng quản lý thị trường Thành phố tuy còn nhiều bất cập nhưng nhìn chung đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản trong hoạt động kiểm tra, giám sát hàng nhập lậu. Cơ cấu tổ chức quản lý này cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của Chi cục quản lý thị trường Thành phố trong giai đoạn (2003-2005).

### III/ Kết quả hoạt động của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM trong giai đoạn 2003-2005

#### 1/ Kết quả hoạt động

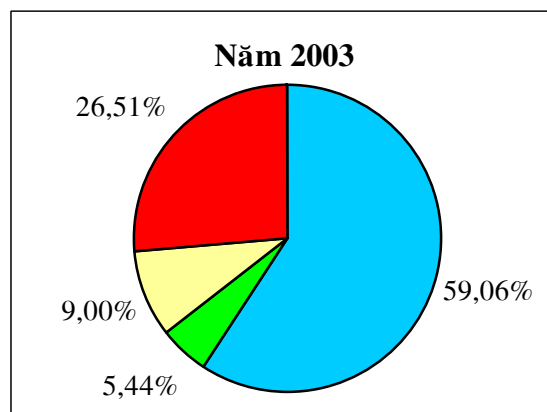
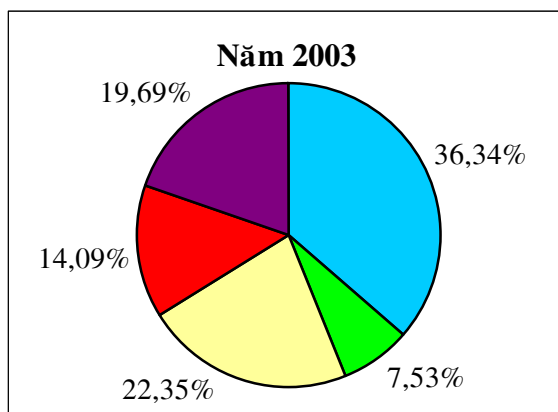
Cùng với sự phát triển kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động buôn lậu cũng đã diễn ra rất tinh vi, đa dạng và phức tạp. Chấp hành sự chỉ đạo của Cục quản lý thị trường, UBND Thành phố và Sở thương mại, Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả kiểm tra xử lý của Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2003-2005):


Ở đây chỉ phân tích số liệu liên quan đến những vi phạm trong việc kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu vì đây là khu vực thường xảy ra nhiều vi phạm nhất và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tất cả các vụ việc vi phạm.

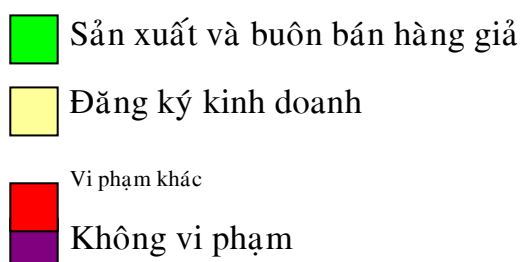
Trong năm 2003 tổng số vụ kiểm tra là 3.016 vụ trong đó kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu là 1.096 vụ chiếm 36,34% đem lại số thu cho ngân sách thành phố là 9.308.569.930 bằng 59,06% tổng số thu ngân sách năm 2003 của Chi cục quản lý thị trường Thành phố là 15.761.796.850.

**Hình 1:** Tỷ trọng các loại hình vi phạm

**Hình 2:** Tỷ trọng số thu ngân sách các loại hình vi phạm

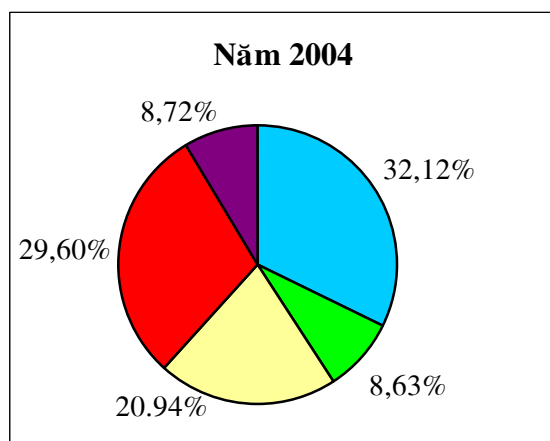


 Kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu

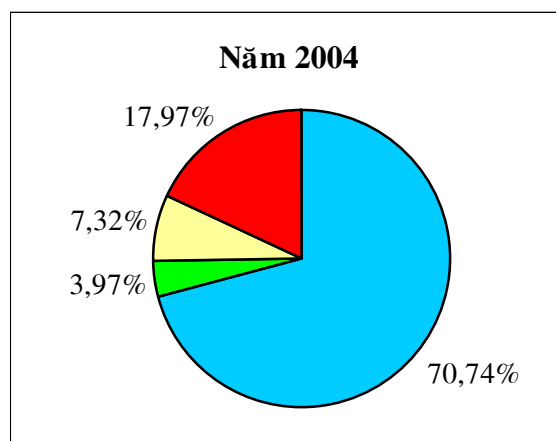


Qua năm 2004 tổng số vụ kiểm tra là 3.176 vụ trong đó kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu là 1.020 vụ chiếm 32,12% tuy số vụ kiểm tra có giảm nhưng đem lại số thu cho ngân sách thành phố là 14.272.787.000 bằng 70,74% tổng số thu ngân sách năm 2004 của Chi cục quản lý thị trường Thành phố là 20.175.011.000 (do tính chất quy mô vụ việc lớn hơn trước và sự ra đời Nghị định 175/2004/NĐCP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại đã có mức xử phạt vi phạm hành chính thích ứng với từng mức độ vi phạm chứ không cào bằng như trước).

**Hình 3:** Tỷ trọng các loại hình vi phạm

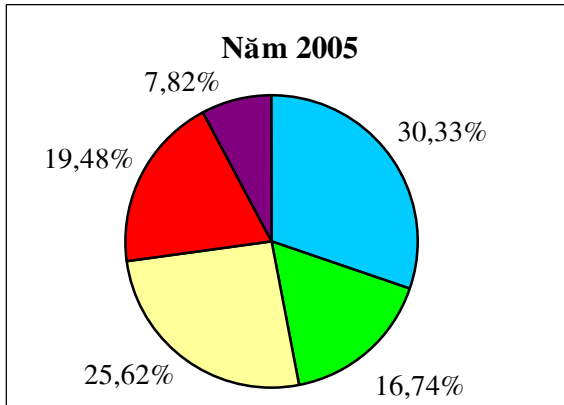


**Hình 4:** Tỷ trọng số thu ngân sách các loại hình vi phạm

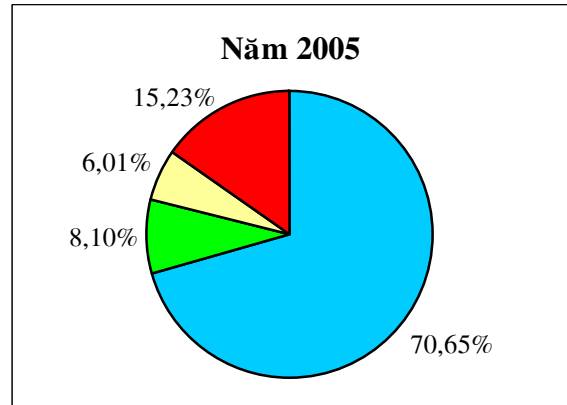


Đến năm 2005 mặc dù tổng số vụ kiểm tra chỉ là 2.377 vụ trong đó kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu là 721 vụ chỉ chiếm 30,33% nhưng đem lại số thu cho ngân sách thành phố là 13.320.656.000 bằng 70,65% tổng số thu ngân sách năm 2005 của Chi cục quản lý thị trường Thành phố là 18.854.769.000.

**Hình 5:** Tỷ trọng các loại hình vi phạm



**Hình 6:** Tỷ trọng số thu ngân sách các loại hình vi phạm

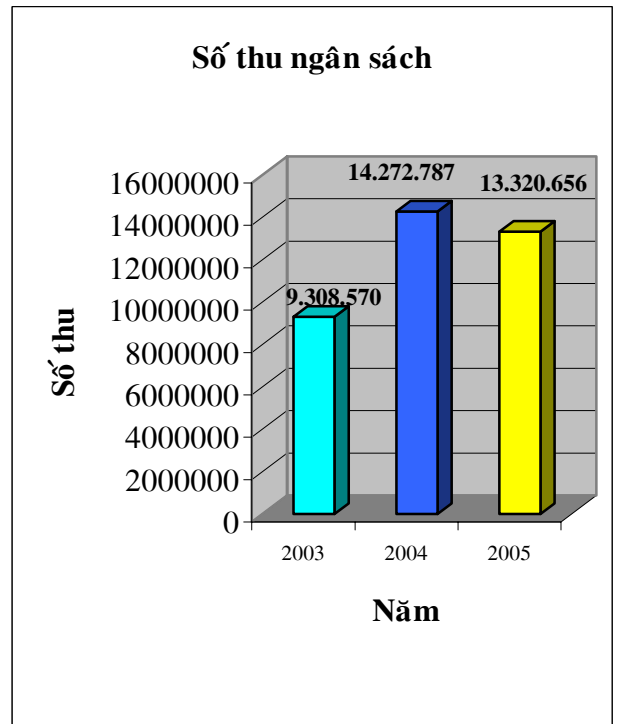
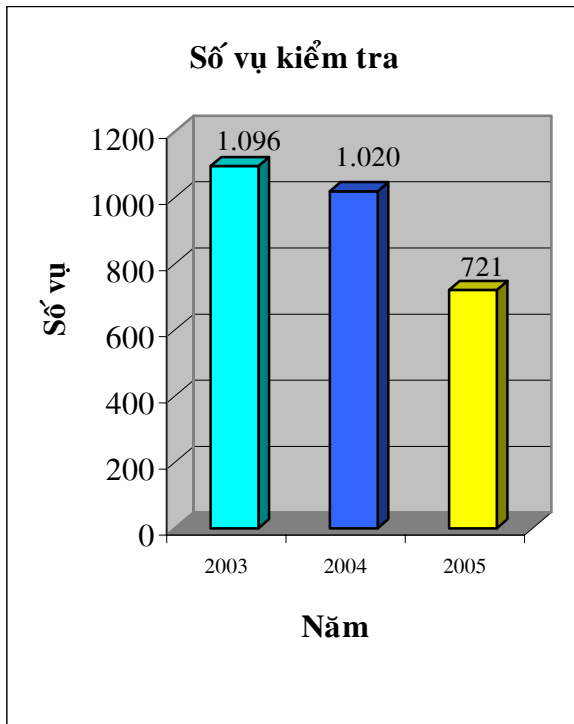


Qua giai đoạn 2003-2005 ta thấy số vụ kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu bao giờ cũng chiếm tỷ trọng lớn (trên 30%) và đem lại số thu cao nhất (chiếm trên 59%) so với tất cả các vụ vi phạm khác. Nhìn chung số vụ kiểm tra có giảm cụ thể năm 2005 là 721 vụ còn năm 2003 là 1.096 vụ nhưng quy mô và mức độ vi phạm đã tăng lên cụ thể năm 2005 chỉ với 721 vụ vi phạm đã đem lại số thu ngân sách là 13.320.656.000 so với năm 2003 là 9.308.569.930 tăng 43,1%.

**Hình 7:** Số vụ kiểm tra và số thu ngân sách hàng nhập lậu thể hiện



qua giai đoạn 2003-2005



Gian lận chủ yếu tập trung vào những mặt hàng có thuế suất cao vì nó đem lại lợi nhuận lớn cho các đối tượng buôn lậu do hưởng lợi từ việc chênh lệch giá. Cụ thể qua giai đoạn 2003-2005 những mặt hàng có thuế suất cao hoặc phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng như mỹ phẩm (thuế nhập khẩu từ 20-50%), rượu (65%), quần áo may sẵn (50%), vải (40%), tân dược, điện thoại di động, linh kiện điện tử, máy điều hòa không khí...là những mặt hàng thường xảy ra nhiều vi phạm và bị thu giữ với số lượng lớn, cụ thể số lượng mỹ phẩm thu giữ là 297.330 hộp, tân dược 1.674.226 (hộp, viên), điện thoại di động 1.646 cái, linh kiện điện tử 525.222 cái, rượu là 14.032 chai, máy điều hòa không khí là 556 bộ, quần áo may sẵn 43.086 cái... (trích số liệu từ phụ lục 1). Bên cạnh đó các mặt hàng thuộc diện cấm nhập cũng được các đối tượng buôn lậu hưởng tới như đồ

chơi trẻ em nguy hiểm, pháo nổ...với số lượng thu giữ qua giai đoạn 2003-2005: súng nhựa: 22.239 cây, pháo các loại 29.958 dây...(trích số liệu từ phụ lục 1).

Bên cạnh đó hàng lậu cũng được tập trung vào những mặt hàng mà nhu cầu của người tiêu dùng thường tăng cao vào những dịp như lễ, Tết, mùa nóng...ví dụ những mặt hàng như rượu, máy lạnh, quần áo may sẵn...Do vậy xu hướng phát hiện hàng lậu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố cũng thường tập trung vào các mặt hàng trên và đặc biệt là vào các dịp cao điểm như lễ, Tết...

## **2/ Các thủ đoạn gian lận mà đối tượng buôn lậu hàng hóa nhập khẩu thường sử dụng**

- Hình thức gian lận phổ biến nhất là lợi dụng hóa đơn chứng từ để hợp thức hóa hàng lậu như :

+ Hàng nhập khẩu không có hóa đơn chứng từ, dùng hóa đơn giả, hoặc mua hàng có hóa đơn chứng từ hợp pháp sau đó quay vòng hóa đơn để hợp thức hóa hàng lậu. Ngoài ra còn sử dụng hóa đơn chứng từ mua hàng bị tịch thu đã sung quỹ nhà nước để quay vòng hợp thức hóa hàng lậu.

+ Tinh vi hơn, một số doanh nghiệp đã dùng hóa đơn thật do Bộ tài chính phát hành mua của các doanh nghiệp kinh doanh hóa đơn bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng nhập lậu, chúng tổ chức đường dây gian lận qua nhiều khâu và nhiều doanh nghiệp trung gian ở nhiều địa phương. Điều này gây không ít khó khăn cho lực lượng quản lý thị trường khi phải đối chiếu xác minh hóa đơn trên nhiều địa bàn nhằm xác định tính hợp pháp của hàng hóa nhập khẩu làm tăng chi phí công tác trong khi kinh phí lại hạn chế.

- Giấu hàng nhập lậu không tem vào kho chứa hoặc bày bán xen lẫn với các mặt hàng cùng chủng loại có dán tem nhằm gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, hoặc khi bán cho khách hàng thì bán hàng nhập lậu, hàng dán tem chỉ trưng bày để đối phó với cơ quan kiểm tra, khi có kiểm tra thì giấu vào buồng,

phòng ngủ nên rất khó phát hiện. Cá biệt có trường hợp khi kiểm tra đương sự xuất trình số tem do cơ quan Hải quan cấp nhưng chưa dán vào hàng hóa.

- Ngoài ra còn có hành vi giả mạo xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan đối với nước nhập khẩu, nhất là hàng có xuất xứ từ Trung Quốc, nhập hàng cũ khai hàng mới. Nhiều doanh nghiệp còn lợi dụng chính sách quà biếu với thủ đoạn chia nhỏ hàng hóa thành nhiều vận đơn để gửi cho nhiều người nhận. Đáng chú ý tình trạng lợi dụng phương thức hàng chuyển khẩu để buôn lậu ngày càng phổ biến với thủ đoạn tinh vi như tuần hàng lậu trên lộ trình vận chuyển không đưa hàng về cảng đích kiểm tra mà đưa thẳng ra thị trường tiêu thụ.

- Hàng nhập lậu từ các tỉnh cửa khẩu biên giới qua đường hàng không, đường bộ được đưa về cất giấu nhiều nơi, thường chứa tại nhà ở khi có khách hàng yêu cầu thì đi giao, vì vậy rất khó kiểm tra được nhất là những hàng hóa nhỏ gọn được giấu trong người.

**\* Các thủ đoạn gian lận trên được thể hiện ở những mặt hàng chủ yếu sau:**

- Thuốc lá ngoại nhập lậu từ các tỉnh Tây Ninh, Long An qua các địa bàn giáp ranh Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi vào thành phố vận chuyển bằng xe gắn máy trên các tỉnh lộ, quốc lộ. Nếu bị phát hiện kiểm tra thì quăng thuốc lá bỏ chạy, một số khác đi xe khách, xe buýt, thuốc lá đựng trong túi xách nếu bị kiểm tra bỏ luôn không nhận là chủ hàng. Gần đây phát hiện nhiều vụ vận chuyển qua hướng các con đường mới mở từ Vĩnh Lộc qua Tân Bình giao cho các đầu mối tại đây, rồi tiếp tục chia nhỏ lẻ chuyển đi các nơi. Trong các vụ buôn lậu thuốc lá ngoại, có vụ đã chuyển cơ quan điều tra khởi tố như vụ ở Củ Chi dùng xe cải tiến chở trái, ngụy trang cất giấu phía dưới.

- Điện thoại di động từ các tỉnh cửa khẩu biên giới qua đường hàng không, đường bộ đưa về nhỏ lẻ cất giấu nhiều nơi, thường chứa tại nhà ở khi có khách

hàng yêu cầu thì đi giao, rất khó kiểm tra được do hàng hóa nhỏ gọn, hoạt động rất tinh vi. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các đối tượng buôn lậu đã thuê những người không có hộ khẩu thường trú cất giữ, giao hàng khi có nhu cầu, mỗi người giữ khoảng 10 chiếc điện thoại di động với giá thuê là 1,5 triệu đồng/tháng. Khi bị phát hiện những người này chỉ biết tên chủ, không biết chỗ ở và hàng hóa được người khác giao đến và cũng chính những người này sẽ đến lấy đi, ngoài ra họ không biết gì khác. Với thủ đoạn này thì thật khó mà phát hiện chủ hàng thực sự và nơi kinh doanh hàng nhập lậu.

- Vải, quần áo may sẵn do Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc sản xuất nhiều nhất là vải Trung Quốc vãn tập kết chứa trữ, phân tán ở nhiều nơi sau đó được tuồn vào các chợ vải trung tâm bán sỉ lẻ ở Quận 5, Tân Bình, Quận 1... để tiêu thụ. Vận chuyển từ miền Bắc, miền Trung qua bưu điện ủy thác gửi qua toa tàu hàng đường sắt và đi xe khách, xe tải đến khu vực ven nội thành rồi sang xe tải nhẹ chuyển tiếp vào thành phố.

- Vi phạm về quy chế ghi nhãn điển hình mặt hàng vải ngoại hiện nay, các đối tượng buôn lậu mặt hàng này thường dùng nhiều thủ đoạn như quay vòng hóa đơn, chứng từ dùng những bộ hóa đơn chứng từ của lô hàng trước để buôn bán, vận chuyển, xé bỏ nhãn, mác nước ngoài và dùng hóa đơn của các cơ sở sản xuất kinh doanh vải nội để hợp thức hóa vải ngoại nhập lậu hoặc xin hồ sơ của những người trúng thầu hàng thanh lý đã bán hết hàng làm chứng từ cho vải ngoại nhập lậu.

- Đối với rượu: dùng tem giả cùng số xêri, quay vòng tem bằng cách bóc tem rượu giá thấp dán vào loại rượu giá cao.

- Đối với xe đạp nguyên chiếc: loại xe vi phạm không tem là xe đã qua sử dụng do thủy thủ tàu đi nước ngoài và buôn lậu từ biên giới Tây Nam đưa vào thành phố.

- Đối với động cơ nổ: các đối tượng thường nhập loại máy có công suất giá trị lớn khi kiểm tra thì hồ sơ đầy đủ nhưng khi kiểm tra máy thực tế không có tem dán.

- Các mặt hàng nổi cơm điện, phích nước Trung Quốc thường nhập lậu vào ban đêm qua các tuyến biên giới phía Bắc rồi vận chuyển len lỏi sâu vào thị trường nội địa và Thành phố Hồ Chí Minh là thị trường béo bở để tiêu thụ. Các cơ sở kinh doanh hàng cũ đã qua sử dụng, lợi dụng việc thu mua hàng cũ về tân trang nêu lý do là mua lại của người sử dụng đã làm hỏng tem, không có hóa đơn chứng từ nên khi kiểm tra rất khó xử lý.

- Các mặt hàng máy thu hình, điện tử, điện lạnh mới và cũ tại một số điểm kinh doanh thường kiêm luôn phần sửa chữa, lắp ráp. Vì vậy hàng đang tháo rời sửa chữa cùng với hàng có tem và không tem để lẫn lộn gây khó khăn trong công tác kiểm tra.

### **3/ Các biện pháp nghiệp vụ được Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng**

Để phát hiện các hành vi gian lận trên Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ sau:

- Xây dựng mạng lưới quần chúng cung cấp thông tin: để có thể phát hiện các hành vi vi phạm trên thì Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã xây dựng mạng lưới quần chúng để cung cấp thông tin trên khắp các địa bàn. Có thể nói với đội ngũ lực lượng còn thiếu như hiện nay thì mạng lưới này đã góp phần tích cực trong việc phát hiện nhiều vụ việc vi phạm thông qua các tin báo phản ảnh đến các Đội Quản lý thị trường phụ trách tại khu vực nơi xảy ra vi phạm.

- Thực hiện các nghiệp vụ điều tra trinh sát: bên cạnh việc xây dựng mạng lưới thông tin thì nghiệp vụ điều tra trinh sát để nắm bắt chính xác thông tin về các đối tượng vi phạm cũng được thực hiện. Khi có tin báo sẽ tiến hành

theo dõi đối tượng sau đó khi đã có những căn cứ vi phạm ban đầu thì sẽ tiến hành kiểm tra để xử lý vi phạm.

- Tăng cường quản lý địa bàn: tập trung ở những địa bàn trọng điểm, những nơi thường xảy ra vi phạm, theo dõi để nắm bắt được quy luật hoạt động của các đối tượng từ đó có kế hoạch thích hợp để kiểm tra, giám sát.

- Điều tra xác minh: làm rõ nguồn gốc hàng hóa nhập khẩu khi có căn cứ cho rằng đó là hàng nhập lậu, tiến hành đối chiếu sổ sách kế toán, hàng hóa nhập khẩu đang bày bán với hóa đơn chứng từ để phát hiện những trường hợp lợi dụng hóa đơn chứng từ hợp thức hóa hàng nhập lậu.

Qua những thủ đoạn gian lận mà các đối tượng buôn lậu đã sử dụng cũng như các biện pháp nghiệp vụ mà Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã thực hiện để phát hiện các vụ việc vi phạm có thể thấy được sự phức tạp trong hoạt động kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên việc phân tích và đánh giá những mặt được và hạn chế trong công tác này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thực trạng kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **IV/ Phân tích và đánh giá hoạt động kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu giai đoạn 2003-2005**

##### **1/ Những mặt đạt được**

- Trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, Chi cục đã tăng cường kiểm tra, giám sát 17 mặt hàng quy định phải dán tem, đồng thời tích cực trong công tác kiểm tra việc buôn bán, vận chuyển các mặt hàng cấm nhập khẩu và xử lý nhiều vụ vi phạm hàng nhập khẩu không có hóa đơn chứng từ đem lại số thu không nhỏ cho ngân sách nhà nước (tổng số thu ngân sách nhà nước của Chi cục

quản lý thị trường Thành phố trong giai đoạn 2003-2005 của kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu là 36.902.013.000). Đối với các tỉnh có địa bàn giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục đã ký quy chế phối hợp với Chi cục quản lý thị trường các tỉnh Long An, Tây Ninh, Bình Dương...nhằm trao đổi thông tin, kịp thời ngăn chặn hàng lậu vận chuyển từ các địa phương này ra vào Thành phố.

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa nhập lậu Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp góp phần bảo vệ các doanh nghiệp làm ăn chân chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông qua công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng nhập khẩu Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, giúp người tiêu dùng nâng cao ý thức trong việc lựa chọn sản phẩm tiêu thụ.

Có thể nói cùng với các cơ quan chức năng khác Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã góp phần đáng kể trong việc ổn định thị trường hàng hóa, không để việc kinh doanh hàng nhập lậu gây lũng đoạn nền kinh tế thị trường, góp phần bảo vệ nền kinh tế trong nước phát triển.

## **2/ Những hạn chế, tồn tại cần khắc phục**

### **a) Những hạn chế trong hoạt động kiểm tra, giám sát:**

#### **\* Đối với hàng nhập khẩu thuộc quy định phải dán tem:**

Bên cạnh những thủ đoạn đối phó của các đối tượng, thì việc kiểm tra, giám sát các mặt hàng nhập khẩu thuộc quy định phải dán tem của Chi cục quản lý thị trường Thành phố còn gặp phải một số khó khăn về mặt chủ quan như:

- Việc dán tem không đúng vị trí của cơ quan chức năng khi nhập khẩu hàng hoặc khi bán hóa giá hàng tịch thu cũng gây khó khăn trở ngại cho việc xử lý.

- Trong quá trình kiểm tra, lực lượng Quản lý thị trường khó phân biệt được tem thật tem giả (tuy có hướng dẫn của một số ngành chức năng) nhưng do thiếu phương tiện, thiết bị kiểm tra nên đã làm hạn chế đến hiệu quả kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Công việc giám định tem mất nhiều thời gian và tốn kém. Để xác minh nguồn gốc một vụ tem giả quản lý thị trường phải làm công văn gửi ra Tổng cục thuế (nơi phát hành tem) đề nghị cho biết số tem cần xác minh có phải số tem này đã phát hành, sau đó quản lý thị trường làm tiếp công văn gửi Cục Hải quan, Cục thuế (nơi được cấp tem) xem tem này đã giao cho đơn vị nào quản lý. Sau khi Cục Hải quan, Cục thuế trả lời quản lý thị trường tiếp tục gửi công văn cho Chi cục Hải quan, Chi cục thuế (nơi nhận tem để cấp cho doanh nghiệp dán trên hàng hóa) để xem có đúng số tem này đã cấp phát hay không. Tuy nhiên theo quy định hiện hành thời gian xử phạt vi phạm hành chính đối với các vụ kinh doanh tem giả thời gian cho phép tối đa là 60 ngày, nếu quá thời gian trên sẽ phải giao trả hàng hóa cho người kinh doanh, theo đó cơ quan xử lý phải bị kỷ luật, nhẹ thì cảnh cáo có khi bị truy cứu hình sự. Nhiều kê trong khâu xác minh nguồn gốc tem cộng với việc phải chịu trách nhiệm nếu trễ thời hạn đã làm cho nhiều cán bộ quản lý thị trường “buông” công việc khiến cho hàng lậu lũng đoạn thị trường.

- Trong các mặt hàng thuộc quy định phải dán tem có rất nhiều chủng loại, mẫu mã khác nhau nên rất khó khăn trong việc thực hiện và kiểm tra, giám sát. Đối với một số mặt hàng, việc phân biệt là hàng nhập khẩu hay sản xuất trong nước đang khó xác định vì không ghi rõ xuất xứ (chẳng hạn như vải).

- Hoạt động nhập khẩu diễn ra rất đa dạng, có nhiều trường hợp nhập khẩu hàng không đồng bộ mà nhập khẩu từng bộ phận riêng lẻ như nhập riêng cục nóng hoặc cục lạnh của máy điều hòa, các bộ phận của xe đạp, máy bơm nước...gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát.



**\* Đối với mặt hàng cấm nhập khẩu:**

- Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc bắt giữ các mặt hàng cấm nhập khẩu nhưng với những thủ đoạn tinh vi các đối tượng buôn lậu đã tìm cách đưa những mặt hàng cấm nguy hiểm như ma túy, vũ khí...vào Thành phố bằng nhiều con đường khác nhau như đường bộ, đường hàng không, đường biển hoặc bưu điện khiến cho Chi cục quản lý thị trường Thành phố hầu như không thể kiểm soát nổi. Các mặt hàng như thuốc lá ngoại nhập lậu, pháo nổ, đồ chơi trẻ em nguy hiểm vẫn còn bày bán công khai do việc kiểm tra, kiểm soát không được thực hiện triệt để. Chi cục quản lý thị trường Thành phố đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả bắt giữ so với thực tế vi phạm còn thấp, chưa đánh trúng được các chủ đầu nậu, đường dây, ổ nhóm do không làm tốt công tác điều tra trinh sát, quản lý không chặt địa bàn. Tình hình buôn lậu các mặt hàng này chỉ giảm xuống khi có chiến dịch hoặc có văn bản chỉ đạo, sau một thời gian tình hình này lại tiếp tục.

- Hơn nữa các mặt hàng cấm nhập khẩu này thường được cất trữ ở trong nhà dân nơi mà khi muốn kiểm tra thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND Quận, huyện bằng văn bản nhưng có nơi phải chờ vài ngày thì mới có được văn bản chấp thuận cho kiểm tra làm lỡ thời cơ vì khi đó hàng lậu đã chuyển đi nơi khác.

**\* Đối với hàng nhập khẩu không quy định dán tem:**

- Hiện nay Chi cục quản lý thị trường Thành phố thường gặp nhiều khó khăn trong việc phân biệt vải nội hay vải ngoại do Tổng công ty dệt may Việt Nam và các công ty liên doanh chưa triển khai việc in tên, đánh dấu cơ sở sản xuất lên biên vải theo quy định của quy chế ghi nhãn hàng hóa. Điều này khiến Chi cục quản lý thị trường Thành phố không thể xử lý được dù đôi khi biết là hàng nhập lậu. Bên cạnh đó, việc thẩm định lại khó thực hiện do chi phí quá

cao. Việc ghi vào hóa đơn, chứng từ đối với mặt hàng vải các thông số như số lượng, loại vải, khổ vải, màu sắc, địa chỉ nơi bán và mua chưa được Bộ tài chính quy định rõ ràng cũng gây không ít lúng túng cho lực lượng khi kiểm tra trong việc xác định xuất xứ. Chính vì những khó khăn trên mà việc kiểm tra, giám sát mặt hàng này cũng đem lại hiệu quả chưa cao. Cụ thể giai đoạn 2003-2005 chỉ thu giữ 381.979 mét đây là con số rất ít nếu so với 6.104.423 mét mà lực lượng quản lý thị trường cả nước thu giữ giai đoạn 2003-2005 trong khi Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm tiêu thụ lớn của cả nước.

- Việc kiểm tra, phát hiện và thu giữ các mặt hàng nhập lậu được tiêu thụ mạnh hiện nay như điện thoại di động, mỹ phẩm, tân dược... còn nhiều hạn chế. Chẳng hạn như mặt hàng điện thoại di động theo ước tính trước năm 2003 (trước khi thực hiện phương án kiểm tra, kiểm soát mặt hàng điện thoại di động nhập lậu lưu thông trên thị trường của Ban chỉ đạo 127/TW ngày 18/9/2003) có khoảng 70% số điện thoại di động trên thị trường là hàng lậu còn sau khi thực hiện phương án thì giảm xuống còn 40%. Tuy nhiên số lượng điện thoại di động mà Chi cục quản lý thị trường Thành phố thu giữ trong cả giai đoạn 2003-2005 chỉ là 1.646 cái quá ít so với lượng hàng nhập lậu đang bày bán trên thị trường nếu biết rằng năm 2003 số điện thoại di động khai báo Hải quan là 264.703 chiếc trong khi tiêu thụ trên thị trường 790.000 chiếc tức 525.297 chiếc nhập lậu chỉ trong 1 năm.

- Ngoài ra việc kiểm tra, giám sát các mặt hàng mà đòi hỏi phải có chuyên môn nghiệp vụ như kim cương, đá quý, hóa chất độc hại đến tính mạng, thiết bị vi tính cao cấp, mỹ phẩm, tân dược... thường được thực hiện rất hạn chế do lực lượng không có cán bộ đủ trình độ để nhận biết các mặt hàng trên. Đồng thời cũng thiếu cả những trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. Vì vậy mà mặc dù lượng hàng nhập lậu các mặt hàng này rất

nhiều nhưng kết quả kiểm tra của Chi cục quản lý thị trường Thành phố hầu như không đáng kể (chẳng hạn hiện nay nhu cầu về kim cương lên đến 300 triệu USD một năm trong khi đó không có doanh nghiệp nào lại có đủ khả năng nhập kim cương và bán ra thị trường để thu hồi vốn vì mặt hàng này phải nộp ngay 10 % thuế VAT đầu vào tại cửa khẩu trong khi doanh nghiệp không thể thu hồi thuế VAT đầu vào mà họ đã nộp vì phải kê khai thuế VAT theo phương pháp trực tiếp và cách thu này làm giá bán mặt hàng này rất cao khiến thị trường không chấp nhận do đó phải nhập lậu từ nhiều nguồn khác nhau) cụ thể trong giai đoạn 2003-2005 không có phát hiện được vụ việc vi phạm nào về kim cương, đá quý nhập lậu.

**Bên cạnh đó còn một số hạn chế khác trong hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu như:**

- Thông thường thì hàng nhập lậu được đổ vào Thành phố vào ban đêm khi xe tải đã được phép đi vào Thành phố sau đó phân tán nhỏ lẻ để tiêu thụ trong khi đó thì Chi cục quản lý thị trường Thành phố tuy có Tổ công tác trực đêm để khi cần thì thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát nhưng có thể nói việc kiểm tra, kiểm soát vào thời điểm này rất hạn chế chính vì vậy mà lượng hàng nhập lậu phát hiện và thu giữ vào thời điểm này không nhiều trong khi đây chính là thời điểm mà hàng lậu tập trung đổ vào Thành phố nhiều nhất.

- Việc không cho lực lượng quản lý thị trường dừng phương tiện vận chuyển hàng hóa trên đường là cần thiết để tránh tình trạng lạm quyền, gây sách nhiễu nhân dân nhưng khi có căn cứ cho rằng đó là hàng nhập lậu thì điều này lại làm hạn chế công tác kiểm tra, giám sát hàng lậu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố. Vì nếu chờ phối hợp với công an giao thông thì có thể đã để mất thời cơ.

- Vi phạm về kinh doanh hàng nhập lậu thì khung tiền phạt được căn cứ theo giá trị hàng hóa vi phạm. Những quy định đó thể hiện tính công bằng của luật pháp. Tuy nhiên lực lượng quản lý thị trường lại không đủ thẩm quyền để có thể xác định giá trị hàng hóa vi phạm. Còn nếu mời cơ quan tài chính cùng cấp xác định thì tại TP.HCM cơ quan tài chính không đủ người để đáp ứng nhu cầu làm trễ thời gian xử lý. Do đó hiện nay thường dựa theo lời khai của chủ hàng, cách làm này thiếu khách quan và không đúng quy định. Từ đó dẫn đến định khung tiền phạt sẽ thiếu tính chính xác không đủ để răn đe đối tượng vi phạm.

- Việc kiểm tra và xử lý vi phạm còn hạn chế, chỉ dừng ở việc xử lý các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, chưa phát hiện được các đầu nậu, những đường dây buôn lậu lớn.

- Chi cục quản lý thị trường Thành phố gặp nhiều khó khăn trong trường hợp xác minh hóa đơn khi hóa đơn mua hàng đó là của doanh nghiệp đã bỏ trốn khỏi nơi kinh doanh vì quá trình xác minh sẽ phức tạp hơn đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan chức năng mới xác định được tính hợp pháp của hàng hóa. Để xác định được tính hợp pháp của hàng hóa nhập khẩu thì phải xác định thời điểm bỏ trốn của doanh nghiệp nếu nó diễn ra trước ngày ghi trên hóa đơn mua hàng thì đó là hàng nhập lậu phải tịch thu, còn nếu sau khi xuất hóa đơn rồi doanh nghiệp mới bỏ trốn thì phải xác minh xem việc giao dịch này có thật hay không bằng cách kiểm tra các chứng từ có liên quan đến việc giao dịch thanh toán để xác định hàng hóa đó có hợp pháp hay không. Như vậy trong trường hợp này thời điểm bỏ trốn của doanh nghiệp là căn cứ quan trọng trong việc kiểm tra tính hợp pháp của hàng hóa, tuy nhiên việc xác định thời điểm này trong thực tế thường không chính xác vì phải sau một thời gian doanh nghiệp bỏ trốn thì cơ quan chức năng mới phát hiện được và điều này cũng gây không ít khó khăn trong công tác xử lý của lực lượng.

**b) Những hạn chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ:**

**- Về đội ngũ cán bộ:** cơ cấu, chất lượng đội ngũ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện hội nhập, nhất là khi nước ta trở thành thành viên của WTO. Một bộ phận cán bộ công chức thiếu một cách căn bản cả về nhận thức và kiến thức pháp luật. Một số có các biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức, tha hóa, biến chất, thái độ và phương pháp kiểm tra không đúng mực nhưng chưa được xử lý kịp thời hoặc tổ chức biện pháp ngăn chặn, cá biệt có vụ bị pháp luật phanh phui, đài báo đưa tin gây bức xúc công luận, làm mất lòng tin của nhân dân và ảnh hưởng xấu đến toàn lực lượng. Một số ít đã bị sa ngã trước môi trường cám dỗ, bị đối tượng vi phạm mua chuộc hoặc cố ý có các hành vi sai trái và bị thi hành kỷ luật.

**- Về công tác tổ chức:** Mối quan hệ giữa Sở thương mại và Chi cục Quản lý thị trường có một số điểm chưa được làm rõ, chẳng hạn như việc Chi cục trưởng không phải là Phó giám đốc Sở thương mại dẫn đến phát sinh các vướng mắc kéo dài cả trong chỉ đạo điều hành và trong xử lý vi phạm hành chính. Việc hướng dẫn mô hình tổ chức, quy chế công tác mới tạo mô hình và khung pháp lý nói chung nhưng để Quản lý thị trường hoạt động có bài bản, hiệu quả thì lại thiếu các quy trình nghiệp vụ kiểm tra và xử lý, thiếu quy định về các biện pháp nghiệp vụ như mua tin, điều tra, trinh sát...để vừa có cơ sở pháp lý bảo vệ cơ sở cung cấp tin vừa bảo vệ công chức thi hành công vụ nếu xảy ra bất trắc.

**- Về chức năng, nhiệm vụ:** Quản lý thị trường mới chỉ kiểm soát thương mại hàng hóa và một phần hoạt động dịch vụ sinh hoạt, chưa phù hợp với điều kiện thương mại hội nhập (thương mại hội nhập bao gồm: thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thương mại đầu tư và thương mại sở hữu trí tuệ). Hệ thống

luật pháp về kiểm tra, kiểm soát do nhiều Bộ, ngành cùng xây dựng nên có sự khác biệt hay còn gọi là độ kênh là kẽ hở cho hoạt động phi pháp và dễ nảy sinh tiêu cực trong kiểm tra, xử lý.

Thời gian qua chỉ tập trung chỉ đạo phân nhiều về chức năng kiểm tra việc tuân theo pháp luật các hoạt động thương mại của thương nhân, còn chưa chú trọng đến biện pháp về tổ chức thị trường. Dưới cái nhìn của thương nhân, Quản lý thị trường là kiểm tra, kiểm soát và xử lý vì vậy sự hợp tác giữa thương nhân với lực lượng Quản lý thị trường để đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật còn hạn chế, chưa tích cực cùng Quản lý thị trường tham gia đấu tranh chống buôn lậu, thậm chí còn quay lưng đối phó. Bộ phận làm ăn chính đáng rất muốn giúp đỡ nhưng hạn chế và dè dặt trong sử dụng hỗ trợ kinh phí, ngược lại bộ phận làm ăn sai trái tìm cách mua chuộc, bôi nhọ làm xấu hình ảnh cán bộ Quản lý thị trường. Bên cạnh đó, một số ít cán bộ Quản lý thị trường có biểu hiện sa sút “con sâu làm rầu nồi canh” làm mất đi hình ảnh tốt đẹp của Quản lý thị trường.

**- Về quyền hạn thẩm quyền:** chưa cụ thể hóa cho phù hợp với từng cấp có thẩm quyền xử phạt: Chi cục trưởng, Đội trưởng và Kiểm soát viên thị trường nhất là biện pháp ngăn chặn bảo đảm việc thi hành quyết định xử phạt (tạm giữ tang vật, phương tiện, khám nơi cất giấu, khám người...) chỉ quy định cho Đội trưởng mà không quy định cho Chi cục trưởng là không phù hợp trong khi các chức danh này thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính pháp luật quy định cao hơn nhiều so với Đội trưởng.

- Về thủ tục, trình tự kiểm tra nơi chứa tang vật vi phạm hành chính đồng thời là nơi ở, theo khoản 2, Điều 49 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02/07/2002 thì việc khám xét phải được sự đồng ý của chủ tịch UBND Quận, huyện bằng văn bản. Đây là quy định đúng đắn, tuy nhiên trong thực tế có lúc

gây khó khăn không ít, thậm chí không kiểm tra được. Theo quy trình thì trước khi khám xét, phải đề nghị chủ tịch UBND Quận, huyện bằng văn bản và được sự đồng ý bằng văn bản. Nếu chủ tịch UBND Quận, huyện đồng ý ngay trong ngày thì công tác kiểm tra được kịp thời, có hiệu quả. Tuy nhiên, có Quận công văn này phải chờ 2-3 ngày sau mới được duyệt vì nhiều lý do, do đó mất tính thời cơ và bảo mật, do hàng lậu đã chuyển đi nơi khác.

- Theo quy định của Thành phố thì ô tô tải không được phép lưu thông trong giờ cao điểm nên khi đã kiểm tra, tạm giữ hàng thì phải chờ đến sau 20 giờ mới chuyển được hàng từ nơi kiểm tra về kho. Việc này rất nguy hiểm bởi lực lượng kiểm tra phải giữ hàng vi phạm tại nhà hoặc nơi chứa trữ nhất là những địa bàn phức tạp về địa hình, an ninh.

**Ngoài ra còn có một số hạn chế khác như:**

Công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn pháp luật cho người dân và tổ chức cá nhân kinh doanh tuy đã được chú trọng triển khai nhưng chưa thường xuyên. Công tác phân tích đánh giá tình hình, dự báo các khả năng để có các biện pháp phòng ngừa tuy đã được quan tâm nhưng mới chỉ thu được những kết quả bước đầu hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng chưa đi sâu trao đổi những vấn đề cụ thể, thiết thực, hiệu quả đấu tranh không cao.

Kinh phí hoạt động, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác đấu tranh chống buôn lậu còn thiếu, lạc hậu chưa đồng bộ. Chính sách khen thưởng, đãi ngộ chưa thực sự động viên, khuyến khích cán bộ, công chức trực tiếp thực thi công vụ ( nhất là việc trích thưởng theo Quyết định số 180-TTg ngày 22/12/1992 của Thủ tướng chính phủ không còn).

**3/ Nguyên nhân**

**a) Nguyên nhân khách quan:**

- Nguyên nhân lớn nhất là việc chưa tìm ra được bản chất và quy luật vận động của hoạt động buôn lậu, từ đó dẫn tới một thực tế là hầu hết các biện pháp đưa ra cho đến nay mới chỉ có thể giải quyết được những hiện tượng bề nổi thông qua những vụ việc đơn lẻ mà chưa xử lý được tận gốc của tệ nạn này. Chúng ta cần phải thấy rằng khi nền kinh tế chuyển sang kinh tế thị trường bọn tội phạm cũng có xu hướng chuyển theo để lợi dụng quy luật cung cầu làm ăn trái pháp luật. Chính vì vậy cứ khi nào cầu tăng hơn cung thì hoạt động buôn lậu lại gia tăng rất mạnh để đáp ứng ngay. Do đó điều quan trọng cần phải làm được là phải dự báo và phân tích được những diễn biến trong quy luật cung cầu nhằm sớm phát hiện ra những chỗ khiếm khuyết đó để có biện pháp giải quyết kịp thời. Để có thể làm được điều này không chỉ có các cơ quan chức năng mà rất cần có sự phối hợp chặt chẽ của doanh nghiệp và các ngành sản xuất tham gia trong việc phát hiện sớm những thiếu hụt trong ngành từ đó có biện pháp tăng cung kịp thời để tránh phát sinh những lỗ hổng về nhu cầu khiến các đối tượng buôn lậu có thể lợi dụng.

- Cũng được coi là một trong những nguyên nhân chính tạo điều kiện cho hoạt động buôn lậu có đất hoạt động là sự bất cập trong cơ chế chính sách điều tiết và quản lý sản xuất kinh doanh. Điển hình gần đây là mặt hàng đường ăn, trong khi điều kiện năng lực sản xuất đường ăn của các doanh nghiệp trong nước còn hạn chế mà lại dựng lên hàng rào thuế quan rất cao để hạn chế nhập khẩu thì rõ ràng là tạo điều kiện để buôn lậu đường gia tăng. Trong khi đó các đối tượng tiêu thụ đường lớn như nhà máy sản xuất bánh kẹo, sữa lại lao đao vì chính sách hạn chế doanh nghiệp trực tiếp nhập khẩu đường, những chính sách bất cập như vậy rất cần được xem xét thay đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất cũng như để khắc phục tình trạng gia tăng buôn lậu.



- Sản xuất hàng hóa ở nước ta nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng những năm qua tuy có phát triển nhưng nhìn chung chưa thể cạnh tranh được về mẫu mã, chủng loại, chất lượng và giá cả. Hơn nữa vai trò trách nhiệm của doanh nghiệp trong cuộc đấu tranh chống buôn lậu còn hạn chế. Có thể coi đây là một trong những nhân tố cơ bản dẫn đến hàng lậu lấn át, chiếm lĩnh thị trường nước ta. Ngoài ra chính sách thuế chưa tốt cũng làm gia tăng nạn buôn lậu và gian lận thương mại.

- Một số văn bản hướng dẫn thi hành luật chậm được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung gây nhiều khó khăn cho lực lượng khi thực thi công vụ. Ví dụ theo Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện thì thuốc lá điếu, xì gà do nước ngoài sản xuất không nằm trong danh mục cấm nhưng hạn chế kinh doanh. Tuy nhiên theo công văn số 3743/TN-XNK ngày 16/6/2006 của Bộ thương mại hướng dẫn việc nhập khẩu thuốc lá điếu và xì gà theo Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 thì mặt hàng này chỉ được phép thực hiện sau khi có Thông tư hướng dẫn của Liên Bộ thương mại-Công nghiệp. Và như vậy sau khi 02 Nghị định này có hiệu lực thì vẫn chưa có doanh nghiệp nào được phép nhập khẩu thuốc lá điếu và xì gà sản xuất tại nước ngoài. Do vậy việc lưu hành mặt hàng này trên thị trường nội địa là hàng lậu (vì phải chờ thông tư hướng dẫn trong khi Nghị định đã có hiệu lực).

- Nhằm đẩy mạnh phát triển khu kinh tế cửa khẩu, chính phủ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi đặc biệt đây là chủ trương đúng đắn để tăng cường phát triển kinh tế địa phương và toàn khu vực. Tuy nhiên do sự lỏng lẻo trong quản lý và một số kẽ hở trong cơ chế chính sách ưu đãi nên gần đây đã phát sinh nhiều hiện tượng tiêu cực. Chẳng hạn như khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài theo quy định muốn mua hàng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để được

phát phiếu mua hàng có tổng trị giá mua hàng là 500.000đ00/người/ngày, lợi dụng điều này một số người đã mượn chứng minh nhân dân của nhiều người hoặc mua lại tiêu chuẩn mua hàng miễn thuế của khách du lịch để gom hàng miễn thuế với số lượng lớn sau đó sử dụng hóa đơn của cửa hàng miễn thuế khu kinh tế cửa khẩu hợp pháp hóa số hàng hóa này và ngang nhiên vận chuyển về TP.HCM để tiêu thụ.

- Hiện nay gần như hóa đơn là công cụ chủ yếu và duy nhất để kiểm soát hoạt động giao dịch kinh doanh trên thị trường. Do vậy các cá nhân, doanh nghiệp muốn chứng minh hợp pháp hàng lậu thì phải tìm mua hóa đơn trên thị trường để hợp pháp hóa. Thị trường đã có cầu về hóa đơn thì tất nhiên sẽ có doanh nghiệp thành lập để đáp ứng nhu cầu đó. Lợi dụng sự thông thoáng về chính sách của nhà nước trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh nên sự xuất hiện của các doanh nghiệp này ngày càng nhiều và cùng với sự quản lý hóa đơn lỏng lẻo của các cơ quan nhà nước những doanh nghiệp này đã góp phần không nhỏ cho hoạt động buôn lậu ngày càng phức tạp

- Về công tác dán tem hàng nhập khẩu:

+ Theo quy định về dán tem hàng nhập khẩu, việc dán tem thực hiện ngay tại cửa khẩu nơi làm thủ tục Hải quan, trong khi lực lượng Hải quan quá mỏng, sức ép giải tỏa hàng hóa nhập khẩu nhanh, nếu phải dán tem sẽ không đảm bảo thời gian nên thường giao cho chủ hàng tự dán và gần đây thực hiện việc thông thoáng trong kiểm soát hải quan không dán tem tại cửa khẩu mà di lý hàng hóa về kho của doanh nghiệp để tự dán tem. Như vậy dễ dẫn đến doanh nghiệp lợi dụng không dán tem lên hàng hóa, hoặc dán tem nhưng dễ bóc, dán tem vào hàng hóa khác, kê khai sai chủng loại để lấy tem sử dụng cho hàng hóa nhập lậu. Công tác dán tem tại địa điểm thông quan được quản lý chưa tốt, còn nhiều kẽ hở, phó mặc cho chủ hàng.

+ Tem hàng nhập khẩu chất lượng chưa bảo đảm, sau khi dán có thể bóc gỡ mà không bị rách, nát nên có thể sử dụng để quay vòng. Tem dán còn to vị trí dán tem chưa khoa học, không thường xuyên thay đổi mẫu mã tem, chưa có giải pháp chống làm tem giả nên dễ bị các đối tượng buôn lậu sản xuất và sử dụng tem giả để hợp thức hóa hàng lậu.

+ Do chưa có quy trình cụ thể trong việc giao nhận, tổ chức dán tem đối với tang vật là hàng hóa bị tịch thu nên chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa các lực lượng chức năng kiểm tra thu giữ với cơ quan tài chính, giữa các địa phương với nhau.

+ Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường một số nơi chưa có sự phối hợp chặt chẽ và quan tâm đúng mức của các ngành chức năng.

**b) Nguyên nhân chủ quan:**

- **Về công tác xây dựng đội ngũ:** Đội ngũ Quản lý thị trường Thành phố được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau: lực lượng vũ trang, (quân đội, công an...), sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, Đại học và các loại công chức khác...với đặc điểm đầu vào chưa có trường lớp đào tạo chuyên ngành về công tác Quản lý thị trường và phần nhiều trình độ văn hóa còn hạn chế trong khi yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ ngày càng to lớn và phức tạp. Công tác đào tạo và bồi dưỡng còn một số tồn tại như: chạy theo bằng cấp để đối phó với tiêu chuẩn nên có tình trạng “bằng thật mà kiến thức giả”, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa thật sự bài bản và người đi học cũng chưa thật sự nghiêm túc trong học hành thi cử. Việc đào tạo sau khi tuyển dụng là thiếu căn bản, không thường xuyên và không thống nhất. Việc đào tạo nâng cao và chuyên sâu không có định hướng cụ thể, không có quy định sử dụng sau đào tạo do vậy vẫn nặng về tự phát là nguyên nhân căn bản không nâng cao được năng lực công chức đáp ứng yêu cầu mới.

Ngoài ra Chi cục trưởng là người trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về những hậu quả do cán bộ, công chức thuộc quyền gây ra khi thực thi công vụ nhưng lại không có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm bố trí, sắp xếp cho phù hợp với yêu cầu công tác. Một bộ phận không nhỏ công chức mới được tuyển dụng để xây dựng lực lượng kế thừa lại không được phân công sắp xếp công việc phù hợp tương xứng với trình độ tạo ra sự lãng phí trong sử dụng nguồn nhân lực. Bên cạnh đó một số cán bộ công chức không được cấp thẻ kiểm tra thị trường vẫn tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động thương mại vì vậy việc dẫn tới vi phạm là điều không thể tránh khỏi.

- **Về mặt biên chế:** nhìn chung lực lượng Quản lý thị trường Thành phố còn quá mỏng, mỗi Đội chỉ có từ 10-30 người trong khi địa bàn lại quá rộng do đó gây khó khăn cho việc kiểm tra, giám sát. Trong quá trình hoạt động không được bổ sung kịp thời do cấp trên khống chế định biên. Hơn nữa lại thường không có sự luân chuyển cán bộ giữa các Đội ( thường thì chỉ có cán bộ bị kỷ luật thì mới điều động còn không thì không thay đổi nơi công tác cho đến khi về hưu) do đó dễ nảy sinh tiêu cực do mối quan hệ quen biết lâu dài với các thương nhân trên địa bàn.

- **Về công tác tổ chức:** Do Chi cục trưởng Chi cục quản lý thị trường Thành phố không phải là Phó giám đốc Sở thương mại do đó dẫn đến phát sinh các vướng mắc kéo dài trong chỉ đạo điều hành cũng như trong xử lý vi phạm hành chính. Và điều này cũng phần nào làm hạn chế hoạt động kiểm tra, giám sát của Chi cục Quản lý thị trường Thành phố do không chủ động được trong vấn đề điều hành tổ chức công việc.

- **Về chức năng, nhiệm vụ:** do trình độ của cán bộ công chức không đủ đáp ứng yêu cầu trước tình hình mới vì vậy việc kiểm tra, giám sát chỉ dừng lại ở

hoạt động thương mại hàng hóa và một phần hoạt động dịch vụ sinh hoạt. Cục quản lý thị trường là cơ quan nghiệp vụ cấp trên lại không có chức năng xây dựng và giao nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cho Chi cục, việc giao nhiệm vụ thường xuyên cho Chi cục, từ Chi cục đến Đội là do UBND các cấp điều này cũng hạn chế tính thống nhất trong thực thi pháp luật và ngăn chặn tiêu cực trong kiểm tra xử lý.

- **Về công tác phối hợp:** Chi cục quản lý thị trường Thành phố bắt được hàng lậu rất nhiều nhưng trên thực tế hàng lậu trên thị trường Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn phức tạp chưa có dấu hiệu thuyên giảm, ngoài những nguyên nhân trên còn có nguyên nhân từ chính các cơ quan chức năng đó là sự phối hợp chưa đồng bộ, chưa tốt, thủ tục còn rườm rà, thiếu tin tưởng lẫn nhau giữa các cơ quan chức năng chống buôn lậu như quản lý thị trường, Hải quan, Công an...mặc dù đã có sự phân công rõ trách nhiệm, địa bàn hoạt động nhưng công tác phối hợp chưa nhip nhàng hiệu quả. Công tác phối hợp còn hạn chế ngay cả trong nội bộ của lực lượng, giữa các Đội quản lý thị trường còn có biểu hiện cục bộ chỉ nghĩ đến đơn vị mình chẳng hạn như qua công tác theo dõi trinh sát thấy đối tượng vận chuyển hàng nhập lậu nếu trong phạm vi địa bàn thì mới kiểm tra, kiểm soát còn nếu ngoài địa bàn thì thường là không thông báo cho các Đội quản lý thị trường phụ trách địa bàn đó để các Đội này giải quyết.

Những nhân tố khác tác động đến là: chưa có những phương án, kế hoạch mang tính khoa học, cụ thể lâu dài; chưa xây dựng được một mạng lưới thông tin thật sự hiệu quả chính vì vậy mà không phát hiện được những vụ vi phạm lớn; ý thức trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại ở một số nơi, một số lúc còn chưa kiên quyết, triệt để và có lúc chưa kịp thời, có biểu hiện cục bộ vì lợi ích trước mắt, thậm chí còn nhận thức không đúng về cuộc đấu tranh này dẫn đến buông xuôi; công tác xử lý về kinh

doanh buôn bán hàng lậu còn gặp vướng mắc, việc xử lý hình sự đối với hành vi buôn lậu chưa nghiêm; nhận thức của một bộ phận người tiêu dùng còn hạn chế, họ chưa thực sự quan tâm đến nguồn gốc xuất xứ hàng hóa; công tác hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng tuy đã được chú trọng nhưng nhiều nơi thông tin về hàng lậu, hàng thật, hàng giả vẫn chưa đến được với người dân; cơ chế chính sách về hoạt động thương mại còn chưa hoàn chỉnh, thậm chí còn có kẽ hở bị lợi dụng; việc phối hợp giữa các lực lượng chức năng còn nhiều bất cập, hạn chế; việc tháo gỡ khó khăn về kinh phí, phương tiện, biên chế, tổ chức của các Bộ ngành có liên quan cho lực lượng chưa kịp thời hoặc chưa triệt để dẫn đến kết quả đấu tranh còn hạn chế; nạn tham nhũng, bảo kê và thiếu việc làm cũng là những nhân tố nuôi dưỡng tạo điều kiện cho buôn lậu và gian lận thương mại tồn tại và phát triển.

Có thể nói thông qua kết quả hoạt động của Chi cục quản lý thị trường Thành phố giai đoạn 2003-2005 cùng với việc phân tích và đánh giá những hạn chế cũng như các nguyên nhân đã nêu trên có thể thấy hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố chưa cao. Đó là do việc tổ chức điều hành lực lượng quản lý thị trường chưa được nhất quán xuyên suốt, môi trường pháp lý còn chưa được cải thiện để trở thành công cụ giúp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác chống buôn lậu, chế độ quản lý hóa đơn chứng từ chưa được thực hiện nghiêm minh dẫn tới tình trạng vi phạm hóa đơn chứng từ trong việc hợp thức hóa hàng lậu ngày càng cao. Ngoài ra việc nhận thức về công tác đấu tranh chống buôn lậu chưa đúng với tầm quan trọng của nó và đội ngũ cán bộ công chức cũng chưa đủ trình độ năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa thực hiện tốt công tác phối hợp cũng như công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật.

Vì vậy trong thời gian tới cần phải có những biện pháp để khắc phục tình hình trên. Có thể nói công tác đấu tranh chống buôn lậu là một quá trình lâu dài và phức tạp, nó đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của tất cả các ngành nhằm đẩy lùi tệ nạn này, đem lại môi trường kinh doanh lành mạnh cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và góp phần cho sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước.

**Tóm lại:** Chương II đã đi sâu phân tích thực trạng hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, có thể thấy rõ những thành quả đạt được, những hạn chế trong hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời nêu bật nguyên nhân của những hạn chế đó. Thông qua thực trạng đó, chúng ta thấy rằng trong bối cảnh hiện nay mặc dù hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành quả khích lệ nhưng hiệu quả vẫn chưa cao. Vì vậy việc đưa ra các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu là điều hết sức cần thiết.

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỐNG BUÔN LẬU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP.HCM**

**I/ Quan điểm, chủ trương của Đảng và nhà nước ta về công tác đấu tranh chống buôn lậu**

#### **1/ Quan điểm**

- Chống buôn lậu là nhằm bảo vệ và góp phần thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế và tác động tích cực đến quá trình hội nhập kinh tế.

+ Buôn lậu nói chung là mặt trái của nền kinh tế thị trường để lại những hậu quả nguy hại về kinh tế xã hội như kìm hãm sản xuất kinh doanh trong nước, gây thất thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng môi trường đầu tư nước ngoài, kèm theo những tệ nạn xã hội: tham nhũng, hối lộ...

+ Hoạt động chống buôn lậu có quan hệ biện chứng với hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động chống buôn lậu có hiệu quả tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển và đến lượt nó - hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển sẽ góp phần vào cuộc đấu tranh chống buôn lậu.

Lược điểm trên được thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng ta:

Nghị quyết số 12/NQ-TW của Bộ chính trị ngày 03/01/1996 V/v tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động thương nghiệp phát triển thị trường theo định hướng XHCN nêu rõ: “đặt sự phát triển của lưu thông hàng hóa và hoạt động của các doanh nghiệp dưới sự quản lý nhà nước, khuyến khích phát huy mặt tích cực đồng thời có biện pháp hạn chế các mặt tiêu cực của cơ chế thị trường”.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1986), Đảng ta nêu rõ: “chúng ta cần thực hiện bảo hộ sản xuất có chọn lọc và nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và ngăn chặn hàng lậu”.



Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng một lần nữa khẳng định: “hình thành đồng bộ các loại thị trường đi đôi với xây dựng khuôn khổ pháp lý cần thiết để thị trường hoạt động có hiệu quả, có kỷ cương trong môi trường lành mạnh, hạn chế và kiểm soát được độc quyền kinh doanh. Có giải pháp hữu hiệu chống buôn lậu”.

+ Toàn cầu hóa kinh tế là xu thế khách quan đối với sự tồn tại và phát triển. Theo đó Đảng ta xác định chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình hợp tác phát triển vừa đấu tranh rất phức tạp trong đó có vấn đề phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm kinh tế nói riêng bao gồm buôn lậu và gian lận thương mại để bảo vệ lợi ích của mình vì một trật tự kinh tế quốc tế công bằng.

- Chống buôn lậu là cuộc chiến lâu dài, khó khăn, phức tạp đòi hỏi phải kiên trì, kiên quyết, kết hợp đồng bộ nhiều giải pháp và phát huy sức mạnh tổng hợp cả nước.

Xuất phát từ mục đích và động cơ chiếm đoạt lợi nhuận, các đối tượng buôn lậu không từ bất cứ một thủ đoạn nào nhằm che dấu hành vi vi phạm, ngoài ra chúng còn lôi kéo, đe dọa, thậm chí dùng cả vũ lực để thực hiện. Để tổ chức tốt cuộc đấu tranh này yêu cầu đặt ra là chúng ta phải kiên trì, kiên quyết, kết hợp đồng bộ nhiều giải pháp và phát huy sức mạnh tổng hợp cả nước. Nghị quyết 12/TW của Bộ chính trị vạch rõ “sử dụng các biện pháp đồng bộ, kiên quyết để ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn này”. Chỉ thị 853/TTg ngày 11/10/1997 của Thủ tướng chính phủ khẳng định rõ thái độ của nhà nước ta trong việc “ xử lý nghiêm minh các vụ buôn lậu và gian lận thương mại; điều tra, kết luận và xử lý ngay một số vụ buôn lậu điển hình để răn đe và giáo dục quần chúng”. Đối với hàng nhập khẩu không khai báo hoặc khai báo không trung thực, hàng hóa

đang bày bán tại cửa hàng, ở trong kho hoặc đang vận chuyển trên đường nếu không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp đều coi là hàng nhập lậu và phải bị tịch thu và xử lý nghiêm.

Thể hiện quan điểm kiên quyết trên, trong những năm qua, nhà nước ta và đặc biệt là TP.HCM đã đưa ra xét xử nhiều vụ buôn lậu lớn như: Mai Văn Huy, Vũ Xuân Trường, công ty Đông Nam...góp phần hạn chế tệ nạn trên, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật Việt Nam.

## **2/ Chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh chống buôn lậu**

Với quan điểm nêu trên chủ trương của nhà nước trong công tác chống buôn lậu được thể hiện qua các mặt sau:

### **a) Đổi mới nhận thức về công tác quản lý thị trường**

Trước hết các Bộ, ngành và địa phương trong cả nước, các lực lượng chức năng phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng và nhà nước ta về đấu tranh chống buôn lậu đã được nêu trong Nghị quyết 12 của Bộ chính trị và các Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX. Phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và phải chỉ đạo thực hiện thường xuyên không chỉ làm theo kiểu chiến dịch “từng đợt”. Nơi nào, địa bàn nào tình hình buôn lậu không giảm thì chủ tịch UBND, thủ trưởng đơn vị, lực lượng phụ trách địa bàn đó phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng chính phủ”. Đối với các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ chống buôn lậu: phải đặc biệt chú trọng tăng cường thanh tra, kiểm tra làm trong sạch đội ngũ làm nhiệm vụ”.

Hai là chống buôn lậu không phải là trách nhiệm riêng của cơ quan nhà nước hay của lực lượng chức năng nào mà là trách nhiệm chung của các cấp chính quyền, của các lực lượng từ Trung ương đến địa phương của các đoàn thể chính trị-xã hội, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Trước những đòi hỏi của quản lý nhà nước đối với kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập ở nước ta, công tác quản lý thị trường cần được tiếp tục đổi mới một cách toàn diện. Trước hết về nhận thức thị trường với tư cách là đối tượng của kiểm tra, kiểm soát. Thị trường trong nước phải được hiểu là bộ phận gắn với thị trường thế giới. Trong điều kiện hội nhập, thị trường nước ta sẽ chịu tác động trực tiếp bởi các quy luật kinh tế cơ bản (cạnh tranh, cung cầu và giá trị) và đương nhiên phải đối mặt với mặt trái của nó là buôn lậu. Về xu hướng buôn lậu sẽ giảm về diện do hàng rào thuế quan và phi thuế quan cắt giảm nhưng tính chất và quy mô sẽ lớn, nguy hiểm, tinh vi hơn nhiều. Với thị trường nước ngoài, hiện tại và tương lai thị trường Trung Quốc đang và sẽ tác động lớn đối với ta theo cả hai hướng thuận lợi và khó khăn, triển vọng và thách thức. Vì vậy chúng ta cần phải có chiến lược đối với thị trường này nhằm phát triển kinh tế thương mại của ta và hạn chế những tiêu cực của hoạt động buôn lậu.

#### **b) Về tổ chức điều hành**

- Thực hiện chỉ thị số 853 của Thủ tướng chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong tình hình mới, ngày 13/11/1997 Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định thành lập Ban chỉ đạo 853. Tiếp theo ngày 27/8/2001 Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (gọi tắt là Ban chỉ đạo 127 TW) thay thế Ban chỉ đạo 853. Ban chỉ đạo 127/TW do Bộ trưởng Bộ thương mại làm trưởng ban, các đại diện gồm lãnh đạo các Bộ ngành: công an, thương mại, quốc phòng, tài chính, khoa học và công nghệ, văn phòng chính phủ, tổng cục Hải quan, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng, Ban chỉ đạo 127/TW có nhiệm vụ quyền hạn:

+ Giúp Thủ tướng chính phủ chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong công tác đấu tranh chống buôn lậu.

+ Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều Bộ, ngành trong công tác đấu tranh chống buôn lậu.

+ Tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả hoạt động chống buôn lậu của các Bộ, ngành địa phương báo cáo Thủ tướng chính phủ, kiến nghị với Thủ tướng chính phủ các chủ trương biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh chống buôn lậu.

+ Trong trường hợp cần thiết, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại thành lập các Tổ công tác kiểm tra trực tiếp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của Ban.

Theo mô hình tổ chức trên, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (gọi tắt là Ban chỉ đạo 127/ĐP) do lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố làm Trưởng ban. Như vậy về chỉ đạo điều hành đã hình thành mô hình tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở phối hợp hoạt động chung giữa các ngành và các lực lượng liên quan.

Công tác tổ chức điều hành được đặc biệt chú trọng đối với cấp ủy và chính quyền địa phương bởi vì suy cho cùng các vi phạm trong hoạt động thương mại đều diễn ra trên địa bàn. Do vậy trách nhiệm chủ yếu là cấp ủy và chính quyền địa phương phải tổ chức chỉ đạo và sử dụng lực lượng tại chỗ trong công tác đấu tranh chống buôn lậu trên địa bàn mình quản lý.

Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong thương mại cần bám sát mục tiêu kinh tế-xã hội trên cơ sở những đòi hỏi yêu cầu cụ thể thực tiễn của các cơ sở sản xuất kinh doanh. Theo hướng đó các lực lượng chức

năng cần xây dựng và tổ chức thực hiện những kế hoạch, phương án cụ thể như một số phương án đang triển khai về thuốc lá, vải và điện thoại di động...

Công tác tổ chức điều hành không chỉ bó hẹp bởi các cơ quan quản lý nhà nước, các lực lượng chức năng thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và xử lý mà cần tổ chức rộng rãi tới mọi đối tượng là các doanh nghiệp, hiệp hội và người tiêu dùng, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể chính trị và xã hội... nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong cả nước.

## **II/ Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM**

### **1/ Dự báo xu hướng tình hình kinh tế, thương mại tác động đến buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Bên cạnh những nhân tố, điều kiện biến đổi tích cực trong phát triển kinh tế thương mại từ nay đến năm 2010, hoạt động kinh tế thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn phải đối mặt với những thách thức, khó khăn trở ngại:

Trước hết năng lực sản xuất trong nước còn hạn chế, hàng ngoại vẫn chiếm ưu thế nhất là trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế; hai là các cân đối vĩ mô của nền kinh tế chưa thật sự vững chắc cộng với nguồn tài chính còn hạn hẹp dễ bị tác động và dễ bị phá vỡ trước những tác động không thuận lợi của tình hình kinh tế thế giới và khu vực khi có những biến động; ba là nhiều chủ thể tham gia hoạt động trên thị trường trong khi cơ chế chính sách và hệ thống pháp luật của nước ta còn chưa được hoàn thiện, đồng thời ý thức tuân thủ pháp luật của bản thân các chủ thể kinh doanh còn hạn chế; bốn là các thủ đoạn buôn lậu ngày càng phức tạp và tinh vi hơn.

Tóm lại có thể dự đoán hoạt động buôn lậu trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp chứa đựng nhiều yếu tố bất định khó lường tiếp tục gây hậu quả

xấu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và vẫn là thách thức đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và đất nước nói chung.

**2/ Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường TP.HCM**

**a) Đổi mới cơ cấu tổ chức điều hành**

Làm rõ mối quan hệ chỉ đạo quản lý theo ngành và lãnh thổ nhằm tạo điều kiện để quản lý thị trường Thành phố chủ động trong hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm đúng pháp luật đảm bảo giúp UBND Thành phố thực hiện tốt hơn chức năng quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn. Phải nhận thức đầy đủ là UBND Thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác quản lý thị trường ở địa phương, Giám đốc Sở thương mại giúp chủ tịch UBND Thành phố định hướng nhiệm vụ gắn với yêu cầu quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn, xác định nhiệm vụ trọng tâm của quản lý thị trường trong từng thời gian và hoạt động của quản lý thị trường về chương trình kế hoạch. Trên cơ sở đó giao quyền chủ động cho Chi cục trưởng Chi cục quản lý thị trường việc điều hành các công việc cụ thể như tổ chức hoạt động kiểm tra, xác định địa bàn kiểm tra, kiểm soát, các biện pháp đấu tranh, chủ động tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Đội trưởng, Phó đội trưởng để thực thi công vụ.

Chi cục trưởng nhất thiết phải do 01 đ/c Giám đốc Sở đảm nhận thay mặt giám đốc Sở điều hành mảng công tác quản lý thị trường và chủ trì tổ chức sự phối hợp, thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo 127, sửa đổi những bất hợp lý trong phân cấp quản lý cán bộ, công chức theo hướng giao phân cấp mạnh hơn cho Chi cục quản lý thị trường. Làm rõ mối quan hệ giữa Sở Thương mại và Chi

cục quản lý thị trường qua hai kênh” kênh chức năng quản lý hành chính nhà nước và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong chỉ đạo, điều hành.

Cơ cấu bộ máy của Chi cục phải nhanh chóng bổ nhiệm chức danh Trưởng Phó Phòng tại các Phòng Xử lý, Phòng Hành chính Tổng hợp, Phòng tổ chức thanh tra để tạo điều kiện thuận lợi trong công việc, ngoài ra cần phải bổ sung thêm Phòng nghiệp vụ để duyệt hồ sơ vụ việc của các Đội quản lý thị trường nhằm đảm bảo quá trình kiểm tra, giám sát đúng trình tự thủ tục quy định còn Phòng xử lý chỉ giải quyết vụ việc khi có đơn từ khiếu kiện.

**b) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý tạo cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu**

Cơ chế, chính sách pháp luật về kinh tế nói chung và thương mại nói riêng ở nước ta một mặt tạo sự vận hành thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển mặt khác ngăn chặn hạn chế những mặt trái kinh tế thị trường. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật không tránh khỏi những hạn chế, những kẽ hở làm cho hoạt động buôn lậu có điều kiện phát sinh và phát triển. Vì vậy, một vấn đề quan trọng của công tác quản lý nhà nước trong hoạch định chính sách, cơ chế và pháp luật cần phát hiện những thiếu sót để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện. Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế chính sách phù hợp với lộ trình hội nhập nhất là khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác đấu tranh chống buôn lậu. Bộ tài chính sớm cùng các Bộ ngành liên quan sửa đổi Thông tư 72/2004/TT-BTC để tháo gỡ một phần khó khăn về kinh phí hoạt động hiện nay được trích một phần từ nguồn thu chống buôn lậu để bù đắp chi phí kiểm tra, bắt giữ. Ngoài ra Bộ tài chính chủ trì cùng các Bộ ngành liên quan sớm trình chính phủ cho phép doanh nghiệp cơ chế

hỗ trợ và khuyến khích lực lượng tích cực kiểm tra, giám sát và xử lý một số mặt hàng nhập lậu diễn biến phức tạp hoặc hàng cấm.

Các Bộ liên ngành nên sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật phục vụ chống buôn lậu như:

- Sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Thông tư liên tịch số 94/2003/TTLT/BTC-BTM-BCA ngày 8/10/2003 hướng dẫn chế độ sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường do có sự thay đổi của hệ thống pháp luật đặc biệt là sự ra đời các luật mới trong lĩnh vực thương mại, thuế, hải quan. Cụ thể:

+ Về xử lý vi phạm đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không có đủ hóa đơn chứng từ kèm theo hàng hóa: theo quan điểm hiện nay là chưa thuyết phục, theo đó hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường nội địa không có hóa đơn chứng từ đều bị coi là hàng nhập lậu bị xử phạt vi phạm hành chính và bị tịch thu. Thiết nghĩ cần tùy vào từng điều kiện về nhóm mặt hàng để có biện pháp xử lý thích hợp hơn. Chẳng hạn nên phân loại hàng hóa theo các nhóm để áp dụng biện pháp xử lý thích hợp gồm: hàng hóa cấm nhập khẩu hoặc nhập khẩu phải có giấy phép thì việc nhập khẩu trái phép các loại hàng hóa này rõ ràng là nhập lậu và phải bị tịch thu nhưng đối với các loại hàng hóa khác thì doanh nghiệp phải được tự do nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường, khi có vi phạm chế độ hóa đơn chứng từ không thể xử lý như hàng nhập lậu vì về bản chất đây là hàng phải được tự do lưu thông.

+ Về xử lý vi phạm theo hướng dẫn của Thông tư chủ yếu dẫn tới Nghị định 175/2004/NĐ-CP ngày 10/10/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại cần phải được cân nhắc vì hiện nay Nghị định 175/2004/NĐ-CP ngày 10/10/2004 (hướng dẫn Luật thương mại 1997) đang trong quá trình sửa đổi và sẽ bị thay thế trong thời gian tới để phù hợp với Luật thương mại 2005.



+ Hiện nay, việc kiểm tra, giám sát hàng hóa lưu thông trên thị trường phải tuân theo Chỉ thị số 21/1998/CT-TTg ngày 24/4/1998 của Thủ tướng chính phủ về chấm dứt việc tùy tiện dùng phương tiện giao thông để kiểm tra, kiểm soát và chỉ thị số 06/2004/CT-TM ngày 20/8/2004 về việc chấn chỉnh việc kiểm tra, kiểm soát trên đường giao thông của lực lượng quản lý thị trường. Nội dung những tư tưởng chỉ đạo nói trên cần được đưa vào Thông tư để thuận tiện cho việc thực thi và giám sát trên thực tế.

- Bộ thương mại sớm sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Nghị định 175/2004/NĐ-CP ngày 10/10/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nhất là khi Luật thương mại sửa đổi đã ban hành. Chẳng hạn bổ sung quy định như thế nào là kinh doanh hàng nhập lậu ngay trong Nghị định chứ không phải căn cứ Thông tư liên tịch 94/2003/TTLT/BTC-BTM-BCA để xác định hàng hóa lưu thông là hàng nhập lậu. Còn để có thể xác định được giá trị hàng hóa vi phạm mà vẫn đảm bảo thời gian xử lý có thể cho phép các đơn vị kiểm tra tự xác định giá trị trên cơ sở tham khảo giá thị trường tại thời điểm phát sinh vi phạm để đảm bảo tính khách quan trong việc xử lý.

Ngoài ra Bộ thương mại cùng với UBND các tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu cần rà soát, sửa đổi một số cơ chế chính sách ưu đãi cho phù hợp tránh việc lợi dụng cơ chế để buôn lậu đưa hàng lậu về Thành phố để tiêu thụ. Cụ thể bên cạnh chính sách ưu đãi cho phép mua hàng miễn thuế thì cần phải có những chế tài để xử lý những kẻ lợi dụng chính sách ưu đãi để đưa hàng miễn thuế về Thành phố tiêu thụ đồng thời cũng quy định việc xử lý nghiêm những cán bộ tha hóa biến chất móc ngoặt với các đối tượng trên.

### **c) Về chế độ hóa đơn chứng từ**

Trong quản lý chống buôn lậu hóa đơn là cơ sở chứng minh xuất xứ hàng hóa là hợp pháp hay không hợp pháp. Thực tiễn quản lý tài chính, quản lý thuế

và đấu tranh chống buôn lậu thời gian qua cho thấy tình trạng lợi dụng hóa đơn để trốn thuế, hoàn thuế khống, hợp thức hóa hàng lậu diễn ra tương đối nhiều, vì vậy việc quản lý hóa đơn nói chung và lập hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường nói riêng là rất quan trọng. Để kiểm soát tình trạng hóa đơn khống trên thực tế cần phải kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp sau khi thành lập, bởi đa phần hóa đơn khống thường có nguồn gốc từ những doanh nghiệp ma. Để loại trừ triệt để tình trạng các doanh nghiệp ma chuyên mua bán hóa đơn cần đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan chức năng trong đó UBND Thành phố yêu cầu Sở kế hoạch và đầu tư rà soát hồ sơ đăng ký kinh doanh, ngành thuế và quản lý thị trường tăng cường công tác hậu kiểm doanh nghiệp phát hiện những dấu hiệu vi phạm đề ra biện pháp xử lý thích hợp có như vậy thì tệ nạn này mới được đẩy lùi góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác chống buôn lậu.

Từ năm 1996 đến nay, Việt Nam đã thực hiện chương trình giảm thuế quan có hiệu lực chung giữa các nước Asean (CEPT), lượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh, thuế suất thuế nhập khẩu giảm dần. Đặc biệt là đến đầu năm 2007 thuế suất của đa số hàng hóa nhập khẩu từ những nước Asean chỉ còn từ 0-5%. Do vậy việc nhập lậu của nhiều nhóm hàng sẽ giảm tuy nhiên yêu cầu công tác chống buôn lậu vẫn phải tăng cường, phải thực hiện nhiều biện pháp để ngăn chặn hàng lậu. Vì vậy trong thời gian tới cần:

- Bổ sung quy định dán tem hàng nhập khẩu đối với một số mặt hàng: điện thoại di động nguyên chiếc, điện thoại kéo dài, đầu thu kỹ thuật số, máy ảnh, camera kỹ thuật số, đồng hồ đeo tay vì những mặt hàng này trong nước chưa sản xuất được và đang có xu hướng nhập lậu nhiều trong thời gian qua.

- Nâng cao kỹ thuật sản xuất tem hàng nhập khẩu hơn nữa để khi dán thì không bóc ra được, nếu bóc ra sẽ bị rách nát không dùng lại được, đồng thời có biện pháp chống làm tem giả.

- Cải tiến thủ tục xác minh nguồn gốc tem, nên giao cho một cơ quan làm đầu mối tiếp nhận và trả lời hồ sơ xác minh. Ngoài việc dán tem hàng nhập khẩu nên đóng dấu vào nhãn hàng hóa ngày, tháng thực hiện dán tem, cơ quan dán tem.

- Cần có sơ kết theo định kỳ, đánh giá tìm nguyên nhân để có sự chỉ đạo sát sao, điều chỉnh cho phù hợp với những thủ đoạn của các đối tượng buôn lậu.

- Cần có sự phối hợp đồng bộ hơn nữa giữa các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng quản lý, kiểm tra, kiểm soát tận gốc, rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định dán tem hàng nhập khẩu cho phù hợp với thực tế hiện nay, sớm đề nghị các Bộ, ngành có quy định về xử lý hình sự đối với hành vi sử dụng tem giả, tem quay vòng với số lượng lớn.

#### **d) Đổi mới hoạt động công tác quản lý thị trường**

Một nội dung quan trọng khác là đổi mới hoạt động công tác quản lý thị trường. Hoạt động công tác quản lý thị trường dưới góc độ kiểm tra, kiểm soát từ trước đến nay chỉ tập trung vào khâu chống, khâu phòng còn bỏ trống do vậy luôn bị động trước những hoạt động buôn lậu. Để khắc phục tình trạng này cần tổ chức và làm tốt công tác dự báo tình hình. Để làm tốt công tác dự báo đòi hỏi phải có bộ phận chuyên nghiên cứu về thị trường thu thập các số liệu về giá cả, cung cầu, cách chính sách ảnh hưởng đến các mặt hàng trọng điểm. Trên cơ sở đó để đưa ra dự báo về tình hình tiêu thụ của các mặt hàng này đồng thời đề ra các kế hoạch để chủ động ngăn chặn và xử lý vi phạm. Hơn nữa, hoạt động của công tác quản lý thị trường không chỉ dừng lại ở mặt kiểm tra, giám sát mà cần phải thể hiện toàn diện trên mọi mặt hoạt động như: đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, giáo dục về chính sách pháp luật đến từng đơn vị kinh doanh cũng như mỗi người dân; hay công tác nghiên cứu đưa ra các kiến nghị về biện pháp quản lý, tham mưu đối với các cấp có thẩm quyền.

Mặt khác sự xuất hiện ngày càng nhiều những hoạt động thương mại như: thương mại điện tử, hàng hóa vô hình...và nhiều thủ đoạn mới tinh vi, phức tạp về hoạt động buôn lậu, đòi hỏi phải nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng kiểm tra xử lý của Kiểm soát viên thị trường.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý thị trường trong thời kỳ hội nhập kinh tế ở nước ta nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là quá trình với nhiều khó khăn khó lường. Đây là trách nhiệm chung của Đảng và nhà nước ta, của các Bộ, ngành và chính quyền các cấp địa phương, trong đó trách nhiệm của Bộ thương mại là rất nặng nề với tư cách quản lý nhà nước về thương mại và thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường cả nước.

#### **e) Tăng cường công tác quản lý địa bàn**

Muốn đấu tranh có hiệu quả trong công tác chống buôn lậu, điều đầu tiên đặt ra là phải quản lý được địa bàn, nắm bắt được hoạt động của các đối tượng sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Hiện nay Chi cục quản lý thị trường thành phố chỉ mới nối mạng nội bộ chưa thực hiện nối mạng được với các cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vì vậy các Đội ở địa bàn địa phương khi muốn nắm tình hình các hộ kinh doanh trên địa bàn thì phải xin số liệu của Phòng kinh tế, Phòng thống kê các Quận, huyện. Việc làm này vừa mất thời gian vừa không hiệu quả cho công việc. Vì vậy trong thời gian tới thiết nghĩ cùng với việc điều tra trinh sát nắm bắt đối tượng Chi cục nên thực hiện việc nối mạng với các cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để có thể quản lý được các đối tượng trên địa bàn mà mình quản lý. Vì qua đó có thể biết được số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn cụ thể là bao nhiêu, hoạt động trong những ngành

hàng nào, kinh doanh những mặt hàng chủ yếu nào, quy mô hoạt động như thế nào...để có thể đưa ra kế hoạch kiểm tra, kiểm soát phù hợp.

**f) Nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ công chức Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh**

Đến nay, công tác quản lý thị trường ngày càng được xã hội quan tâm hơn và vị trí của nó ngày càng được khẳng định trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới kinh tế của Đảng và nhà nước. Bên cạnh việc hoàn thiện và củng cố hệ thống tổ chức thì việc xây dựng lực lượng đủ mạnh đóng vai trò quyết định thắng lợi của công tác Quản lý thị trường hiện tại cũng như giai đoạn tới là yêu cầu cần thiết.

Đối với những công chức mới vào nghề cần mở những lớp đào tạo, bồi dưỡng tiền công vụ nhằm trang bị những kiến thức ban đầu về công tác Quản lý thị trường, ngoài ra cần mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm nhằm cập nhật kiến thức pháp luật và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát viên chính thị trường, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp lãnh đạo Chi cục, Đội Quản lý thị trường đủ sức lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Việc đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cần phải được tiến hành thường xuyên có như vậy thì lực lượng Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh mới đủ sức thực hiện trọng trách được giao.

**g) Tăng cường công tác phối hợp giữa Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh với các cơ quan hữu quan có liên quan**

Trong thời gian tới Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh nên triển khai chọn mặt hàng (17 mặt hàng dán tem, mỹ phẩm, tân dược, hóa chất...), địa bàn trọng điểm (Quận 5, Quận Bình Thạnh, Tân Bình, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi...) để tập trung lực lượng, phối hợp với công an, Hải quan, Bộ đội

Biên phòng, Cục thuế, đánh mạnh đánh tận gốc thì chắc hẳn sẽ có hiệu quả vì hàng lậu xuất phát từ Thành phố Hồ Chí Minh không nhiều mà Thành phố Hồ Chí Minh chỉ là nơi tiêu thụ hàng lậu của các tỉnh Long An, Tây Ninh, các tỉnh phía Bắc...Chính vì thế việc phối hợp với các lực lượng chức năng tại các địa bàn giáp ranh trong công tác ngăn chặn hàng lậu về Thành phố Hồ Chí Minh cần được Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường hơn nữa có như vậy mới ngăn chặn được hàng lậu từ các tỉnh lân cận đổ về Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh mới chỉ xây dựng quy chế phối hợp với Hải quan vì vậy trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu cần phải tiếp tục nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp thống nhất giữa lực lượng Quản lý thị trường Thành phố và các lực lượng khác như Công an, thuế vụ...

#### **h) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân**

Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu cho đại diện của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh ở một số mặt hàng trọng điểm. Hội thảo giới thiệu khái quát các quy định về đăng ký kinh doanh, chế độ hóa đơn chứng từ trong mua bán hàng hóa, hàng cấm, hàng nhập lậu và những chế tài xử phạt vi phạm hành chính liên quan. Cần có chiến lược tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức để thương nhân và mọi người hiểu được nhiệm vụ chống buôn lậu của lực lượng quản lý thị trường rất cam go quyết liệt tạo được sự ủng hộ của nhân dân. Có thể soạn thảo, in ấn bằng hình thức tờ rơi với nội dung: những điều cần biết về hàng cấm, hàng nhập lậu và một số chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chống buôn lậu.

Chi cục quản lý thị trường Thành phố có thể mở đợt tuyên truyền, vận động toàn dân đến tận phường xã, tổ dân phố và bà con buôn bán thực hiện chủ trương của nhà nước về chống buôn lậu, tạo thành phong trào quần chúng tham

gia chống buôn lậu, không tiếp tay cho các đối tượng buôn lậu, tổ chức hòm thư, phát hiện và cung cấp thông tin kịp thời về những tổ chức, cá nhân có hành vi buôn lậu, chứa chấp, bán hàng nhập lậu, các hành vi vi phạm, biểu hiện tiêu cực của cán bộ trong công tác đấu tranh chống buôn lậu. Nếu công tác tuyên truyền hướng dẫn, phổ biến pháp luật cho người dân được thực hiện tốt nó sẽ góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu.

### **i) Phát triển sản xuất trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam**

Về cơ bản và lâu dài, muốn chống buôn lậu có hiệu quả phải phát triển sản xuất trong nước. Đây là biện pháp chủ yếu nhất trong nhóm các biện pháp kinh tế. Chỉ khi nào sản xuất hàng hóa trong nước phát triển về chủng loại, mẫu mã, số lượng, chất lượng và giá thành đủ sức cạnh tranh với hàng lậu thì hàng lậu khó tồn tại. Thực tế những năm qua cho thấy một số hàng hóa do Việt Nam sản xuất như: bia, sữa, bánh kẹo, giày dép, quạt điện, mặt hàng nhựa... đã phát triển tốt đánh bật những mặt hàng nhập này từ Trung Quốc.

Vấn đề đặt ra ở đây là các doanh nghiệp của ta phải nhận thức là những biện pháp bảo hộ sản xuất của nhà nước đang áp dụng là có điều kiện và có thời hạn. Trong xu thế tất yếu của quá trình hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu đặt ra vấn đề tất yếu để nâng cao cạnh tranh hàng hóa là: doanh nghiệp phải chú trọng đầu tư công nghệ, đổi mới trang thiết bị, tổ chức quản lý có hiệu quả nâng cao chất lượng và giảm giá thành, xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu của mình.

Có thể nói thực hiện đồng bộ các biện pháp nói trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu. Công tác đấu tranh chống buôn lậu là quá trình lâu dài và phức tạp. Nó đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của tất cả các ngành chứ không phải nhiệm vụ riêng của

bất cứ lực lượng nào. Vì vậy đòi hỏi lực lượng quản lý thị trường Thành phố cần phải phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan. Có như vậy mới ổn định được thị trường góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

**Tóm lại:** Chương III đã đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn hiện nay. Các giải pháp nêu trên dựa theo quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác đấu tranh chống buôn lậu. Những giải pháp được đưa ra trên cơ sở xem xét những hạn chế cũng như nguyên nhân của các hạn chế trong hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu. Bên cạnh đó cũng nêu ra các giải pháp hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả của hoạt động này.



## KẾT LUẬN

Quản lý thị trường là một mặt, một bộ phận không thể thiếu, không thể tách rời của quản lý nhà nước về kinh tế. Kiểm tra, kiểm soát thị trường là thực thi chức năng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước về kinh tế cũng như quản lý nhà nước về thị trường. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường đã được triển khai mở rộng ở nước ta từ nhiều năm nay, nhưng cho đến nay chưa có các tài liệu nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm các nước về kiểm tra, giám sát các hoạt động mua bán trên thị trường. Vì vậy việc tìm hiểu về hoạt động kiểm tra, giám sát của lực lượng quản lý thị trường nhất là trong công tác chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu là điều cần thiết (vì đây là hoạt động thường xảy ra nhiều vi phạm và gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nền kinh tế thị trường).

Đề tài đã phản ánh khá rõ nét về thực trạng hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh dựa trên việc nghiên cứu cơ sở lý luận chung của lực lượng quản lý thị trường cả nước như lịch sử ra đời, nhiệm vụ quyền hạn, vai trò, đặc điểm cơ bản về hoạt động của lực lượng quản lý thị trường...cũng như các cơ sở pháp lý có liên quan như quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng được thể chế hóa thành các văn bản pháp luật của nhà nước.

Thông qua việc phản ánh thực trạng đề tài đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát chống buôn lậu hàng hóa nhập khẩu của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh nhằm góp phần thiết thực vào việc làm bình ổn thị trường, đảm bảo quyền lợi cho nhà sản xuất và người tiêu dùng cả trong và ngoài địa bàn Thành phố.

Công tác đấu tranh chống buôn lậu là một quá trình lâu dài và phức tạp, nó đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của tất cả các ngành chứ không phải nhiệm vụ riêng của bất cứ một lực lượng nào. Nếu các ngành không thực sự đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu một cách triệt để thì chắc chắn sẽ không thể nào dẹp bỏ được tận gốc tệ nạn này còn ngược lại nếu tất cả các ngành, các cấp đều thực sự quyết tâm thì cùng với sự phát triển của sản xuất trong nước chắc chắn tệ nạn này sẽ được đẩy lùi đem lại môi trường kinh doanh lành mạnh cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước.

PHỤ LỤC 1

Một số mặt hàng nhập lậu chủ yếu bị tịch thu giai đoạn 2003-2005

STT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG	ĐVT
A	Hàng nhập khẩu không tem		
<b>01</b>	<b>Bệ xí</b>	<b>30</b>	<b>Cái</b>
<b>02</b>	<b>Chậu rửa mặt</b>	<b>105</b>	<b>Cái</b>
<b>03</b>	<b>Đầu máy video</b>	<b>2.279</b>	<b>Cái</b>
<b>04</b>	<b>Động cơ nổ</b>	<b>739</b>	<b>Cái</b>
<b>05</b>	<b>Gạch ốp lát</b>	<b>1.033</b>	<b>Thùng</b>
<b>06</b>	<b>Máy bơm nước điện</b>	<b>3.269</b>	<b>Cái</b>
<b>07</b>	<b>Máy lạnh</b>	<b>556</b>	<b>Bộ</b>
<b>08</b>	<b>Nồi cơm điện</b>	<b>827</b>	<b>Cái</b>
<b>09</b>	<b>Phích nước</b>	<b>295</b>	<b>Cái</b>
<b>10</b>	<b>Quạt điện</b>	<b>206</b>	<b>Cái</b>
<b>11</b>	<b>Rượu ngoại</b>	<b>14.032</b>	<b>Chai</b>
<b>12</b>	<b>Ti vi</b>	<b>379</b>	<b>Cái</b>
<b>13</b>	<b>Tủ lạnh</b>	<b>63</b>	<b>Cái</b>
B	Hàng cấm nhập khẩu		
<b>01</b>	<b>Súng nhựa</b>	<b>22.239</b>	<b>Cây</b>
<b>02</b>	<b>Đao, kiếm nhựa</b>	<b>1.652</b>	<b>Cây</b>
<b>03</b>	<b>Đạn bi súng nhựa</b>	<b>110</b>	<b>Viên</b>
<b>04</b>	<b>Ná nhựa</b>	<b>1.600</b>	<b>Cái</b>
<b>05</b>	<b>Pháo các loại</b>	<b>29.958</b>	<b>Viên, dây</b>
<b>06</b>	<b>Thuốc lá điếu</b>	<b>430.733</b>	<b>Gói</b>
C	Hàng nhập khẩu không hóa đơn chứng từ		
<b>01</b>	<b>Quần áo may sẵn</b>	<b>43.086</b>	<b>Cái</b>
<b>02</b>	<b>Điện thoại bàn</b>	<b>6.035</b>	<b>Cái</b>
<b>03</b>	<b>Điện thoại di động</b>	<b>1.646</b>	<b>Cái</b>
<b>04</b>	<b>Linh kiện điện tử</b>	<b>525.222</b>	<b>Cái</b>
<b>05</b>	<b>Mỹ phẩm</b>	<b>297.330</b>	<b>Cái, hộp</b>
<b>06</b>	<b>Tân dược</b>	<b>1.674.226</b>	<b>Hộp, viên</b>
<b>07</b>	<b>Vải ngoại</b>	<b>381.979</b>	<b>Mét</b>
<b>08</b>	<b>Hóa chất</b>	<b>25.364</b>	<b>Kg</b>

## PHỤ LỤC 2

Một số vụ kiểm tra điển hình của Chi cục quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2003-2005:

Minh giai đoạn 2003-2005:

1/ Vào lúc 13h00 ngày 31/3/2004, Đội Tân Bình phát hiện xe tải biển số 54L 5863 do ông Phạm Văn Hiền làm tài xế chở hàng vào địa chỉ 8/3B Trương Vĩnh Ký Phường Tân Thành Quận Tân Phú là văn phòng và là nơi kinh doanh của công ty TNHH TM Phương Nhi. Kết hợp công an Phường Tân Thành, Đội kiểm tra trên xe có 40 thùng mỹ phẩm do Trung Quốc sản xuất không có hóa đơn được chuyển từ An Sương về địa chỉ trên. Tiếp tục kiểm tra tại công ty phát hiện có 113 thùng mỹ phẩm cũng không có hóa đơn chứng từ. Đội tạm giữ 153 thùng gồm có 10.934 chai mỹ phẩm các loại.

➤ 2/ Ngày 9/4/2004 Đội quản lý thị trường Bình Thạnh đã kiểm tra lập biên bản đối với ông Hữu Công Minh tạm trú tại nhà số 23/204 Nơ Trang Long P7 vận chuyển 8 kg vải thun từ nhà ra không có hóa đơn chứng từ. Đội kết hợp công an Phường kiểm tra tại nhà trên có chứa số vải ngoại nhập gồm 13.748 kg do Hàn Quốc và Đài Loan sản xuất không có chứng từ nhập khẩu.

➤ 3/ Ngày 28/7/2004 Đội 11B kết hợp với công an Phường 9 kiểm tra tại số 307D Thái Phiên P9 Q11, Đội lập biên bản tạm giữ 4706 đĩa CD đã sao chép, 1210 đĩa trắng, 5 bao nhãn và thiết bị dùng để sao chép, sao đó Đội tiếp tục phối hợp với Đội Bình Tân kiểm tra nơi chứa đĩa sao chép tại số 6/147 tổ 10, khu phố 16 Phường Bình Hưng Hòa Quận Bình Tân và thu giữ 92 bao đĩa CD (khoảng 90.000 cái) và 70 kg nhãn.

4/ Ngày 8/9/2004 Đội Bình Thạnh kết hợp với công an Phường thực hiện kiểm tra số nhà 300/52 và nơi gửi hàng số 300/555 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phát hiện có 302 kg tân dược nhập ngoại không chứng từ, không có số đăng ký

của Cục quản lý dược. **Đội lập biên bản tạm giữ số tân dược trên phối hợp với cơ quan y tế kiểm định, xử lý.**

➤ 5/ Ngày 17/1/2005 **Đội 6B** kiểm tra tại nơi kinh doanh số 45 Ngô Nhân Thịnh của ông Nguyễn Văn Mĩa có bày bán đồ chơi trẻ em bằng nhựa có hại tới giáo dục nhân cách trẻ em, sức khỏe và kiểm tra tiếp tại nơi chứa hàng ở số 168 Trần Văn Kiếu P1 **Đội** đã thu giữ 20.360 cây súng, còng số 8 và ná.

➤ 6/ Ngày 17/1/2005 **Đội Bình Tân** thu giữ 2.100 gói thuốc Jet, Hero giấu trong các giỏ chứa rau cùng phương tiện vận chuyển tại số B1/79 tỉnh lộ 10 Đường Tân Tạo A, chủ hàng đã bỏ trốn khi bị phát hiện, đến ngày 20/1 nhận được tin báo **Đội** đã kết hợp với cảnh sát 113 công an Thành phố kiểm tra xe ba gác do ông Nguyễn Tấn Phát điều khiển giấu 2.500 gói Hero dưới dưa hấu. **Đội lập Biên bản** bàn giao cho công an Quận xử lý.

7/ Ngày 20/1/2005 **Đội quản lý thị trường 5A** phát hiện xe gắn máy chở rượu ngoại nhập vào nhà số 384/60B Nam Kỳ Khởi Nghĩa P8 Q3. **Đội** đã ra quyết định kiểm tra đồng thời kiểm tra cửa hàng kinh doanh rượu Nguyễn Mười ở 250B Lý Chính Thắng P9 Q3 **Đội** đã tạm giữ tất cả 841 chai rượu ngoại nhập các loại không có hóa đơn chứng từ, không dán tem nhập khẩu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002.
- 2/ Nghị định 10/CP ngày 23/01/1995 của chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Quản lý thị trường.
- 3/ Nghị định 175/2004/NĐ-CP ngày 10/10/2004 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.
- 4/ Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn.
- 5/ Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- 6/ Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.
- 7/ Nghị quyết số 12/NQ-TW ngày 03/01/1996 của Bộ chính trị về việc tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động thương nghiệp phát triển thị trường theo định hướng XHCN.
- 8/ Quyết định số 106/2003/QĐ-BTM ngày 27/1/2003 của Bộ trưởng Bộ thương mại - Trưởng Ban chỉ đạo 127/TW V/v kiểm tra, kiểm soát đối với mặt hàng gốm sứ các loại sản xuất từ nước ngoài lưu thông trên thị trường.
- 9/ Quyết định số 579/QĐ-UB ngày 9/4/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức Ban chỉ đạo quản lý thị trường Thành phố và các Đội kiểm tra thị trường tại Thành phố.
- 10/ Quyết định số 6750B/QĐ-UB-NCVX ngày 16/9/1995 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Chỉ thị 853/TTg ngày 11/10/1997 của Thủ tướng chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong tình hình mới.

12/ Thông tư số 09/2001/TT-BTM ngày 13/4/2001 của Bộ thương mại hướng dẫn về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng quản lý thị trường ở địa phương.

13/ Thông tư liên tịch số 94/2003/TTLT/BTC-BTM-BCA ngày 8/10/2003 của Liên Bộ tài chính, Bộ thương mại, Bộ công an hướng dẫn chế độ sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.

14/ Thông tư liên tịch số 10/1998/TTLT-BTM-BTC-BCA-TCHQ ngày 22/7/1998 của Bộ thương mại-Bộ tài chính-Bộ công an và Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý mặt hàng vải và gạch men ốp lát các loại nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

15/ Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06/04/2006 của Bộ thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

16/ Công văn số 3743/TN-XNK ngày 16/6/2006 của Bộ thương mại hướng dẫn việc nhập khẩu thuốc lá điếu và xì gà theo Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006.

17/ Chi cục quản lý thị trường TP.HCM (2003), Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý (2003), TP.HCM.

18/ Chi cục quản lý thị trường TP.HCM (2004), Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý (2004), TP.HCM.

19/ Chi cục quản lý thị trường TP.HCM (2005), Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý (2005), TP.HCM.

20/ Nguyễn Đức Thịnh (2005), “Lịch sử ra đời và quá trình tổ chức hoạt động của lực lượng quản lý thị trường”, “Bản tin quản lý thị trường”, (1+2), Tr.2-5.

- 21/ Phạm Quang Viễn (2005), “Một số ý kiến về phụ cấp lương đối với công chức quản lý thị trường”, “Bản tin quản lý thị trường”, (1+2), Tr.8-9.
- 22/ Nguyễn Đức Thịnh (2005), “Một số suy nghĩ về đổi mới công tác quản lý thị trường trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”, “Bản tin quản lý thị trường”, (5), Tr.2-3,14.
- 23/ Nguyễn Đăng Khoa (2005), “Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng nhập lậu”, “Bản tin quản lý thị trường”, (6), Tr.10-12.
- 24/ Triệu Quang Thìn (2006), “Một số vấn đề về công tác dán tem hàng nhập khẩu”, “Bản tin quản lý thị trường”, (1+2), Tr.19-21.
- 25/ Phạm Quang Viễn (2006), “Nhìn lại 10 năm tổ chức lực lượng quản lý thị trường theo Nghị định số 10/CP của Chính phủ”, “Bản tin quản lý thị trường”, (3), Tr.2-5.
- 26/ Vương Trí Dũng (2006), “Một số vấn đề về sửa đổi Nghị định số 10/CP”, “Bản tin quản lý thị trường”, (3), Tr.6-9.
- 27/ Nguyễn Mạnh Hùng (2006), “ Quản lý thị trường với vai trò bảo vệ người tiêu dùng ”, (3), Tr.10-12.
- 28/ Nguyễn Tiến Đạt (2006), “Tình hình thực hiện phương án kiểm tra điện thoại di động nhập lậu”, “Bản tin quản lý thị trường”, (3), Tr.16-17.
- 29/ Nguyễn Mạnh Cường (2006), “Kết quả thực hiện phương án kiểm tra kiểm soát thuốc lá điếu nhập lậu bày bán trên thị trường nội địa”, “Bản tin quản lý thị trường”, (3), Tr.18-19.
- 30/ Đoàn Thanh Mai (2006), “Một số suy nghĩ về công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quản lý thị trường”, “Bản tin quản lý thị trường”, (3), Tr.21-22.
- 31/ Nguyễn Như Tú (2006), “ Xây dựng hình ảnh cán bộ quản lý thị trường trước thương nhân và xã hội”, “Bản tin quản lý thị trường”, (3), Tr.22-23.



**Bảng 1:**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA XỬ LÝ NĂM 2003 CỦA CHI CỤC QLTT/TP.HCM**

Stt		Đvt	Tổng số	Kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu	Sản xuất buôn bán hàng giả vi phạm chất lượng nhãn hiệu đo lường SHCN				Kiểm tra đăng ký kinh doanh	
					Cộng	Vi phạm đo lường chất lượng	Vi phạm sở hữu công nghiệp	Vi phạm quy chế ghi nhãn hàng hóa	Cộng	Không đăng ký kinh doanh
A	B	I	2=3+4+8+12	3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9
<b>I</b>	<b>Số vụ kiểm tra</b>	vụ	<b>3,016</b>							
1	* Không vi phạm	vụ	<b>594</b>							
2	* Vi phạm nhắc nhở	vụ	<b>98</b>		<b>9</b>			<b>9</b>	<b>21</b>	<b>5</b>
3	* Vi phạm lập biên bản	vụ	<b>2,324</b>	<b>1,096</b>	<b>218</b>	<b>16</b>	<b>85</b>	<b>117</b>	<b>653</b>	<b>506</b>
<b>II</b>	<b>QĐ xử lý đã thực hiện</b>	vụ	<b>1,441</b>	<b>464</b>	<b>174</b>	<b>19</b>	<b>62</b>	<b>93</b>	<b>556</b>	<b>416</b>
1	* Cảnh cáo	vụ	<b>33</b>	<b>9</b>	<b>3</b>			<b>3</b>	<b>4</b>	<b>3</b>
2	* Phạt tiền	vụ	<b>1,408</b>	<b>455</b>	<b>171</b>	<b>19</b>	<b>62</b>	<b>90</b>	<b>552</b>	<b>413</b>
3	* Tịch thu	vụ	<b>605</b>	<b>554</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	
4	Chuyển cơ quan khác	vụ	<b>72</b>	<b>42</b>	<b>6</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>7</b>
	Tr đó: chuyển cơ quan pháp luật	vụ	<b>3</b>	<b>1</b>						
5	Số vụ phối hợp	vụ	<b>33</b>	<b>2</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>10</b>		<b>20</b>	<b>20</b>
<b>III</b>	<b>Tiền thu trong kỳ</b>	1.000	<b>15,761,797</b>	<b>9,308,570</b>	<b>856,840</b>	<b>125,950</b>	<b>473,050</b>	<b>257,840</b>	<b>1,418,550</b>	<b>1,218,350</b>
1	* Tiền phạt	1.000	<b>4,841,661</b>	<b>1,855,140</b>	<b>799,350</b>	<b>125,950</b>	<b>430,650</b>	<b>242,750</b>	<b>1,418,550</b>	<b>1,218,350</b>
2	* Tiền bán hàng tịch thu	1.000	<b>7,686,425</b>	<b>7,451,814</b>	<b>57,490</b>		<b>42,400</b>	<b>15,090</b>		
3	* Phạt + Truy thu thuế	1.000	<b>3,233,711</b>	<b>1,616</b>						
4	* Thu khác	1.000								
<b>IV</b>	<b>Số tiền đã nộp kho bạc</b>	1.000	<b>15,761,797</b>	<b>9,308,570</b>	<b>856,840</b>	<b>125,950</b>	<b>473,050</b>	<b>257,840</b>	<b>1,418,550</b>	<b>1,218,350</b>
<b>V</b>	<b>Trị giá hàng tạm giữ</b>	1.000								
	Tr đó: hàng chờ phát mãi	1.000								

Nguồn:

Báo cáo năm 2003 của Chi cục QLTT/TP.HCM

**Bảng 2:**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA XỬ LÝ NĂM 2004 CỦA CHI CỤC QLTT/TP.HCM**

Stt		Đvt	Tổng số	Kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu	Sản xuất buôn bán hàng giả vi phạm chất lượng nhãn hiệu đo lường SHCN				Kiểm tra đăng ký kinh	
					Cộng	Vi phạm đo lường chất lượng	Vi phạm sở hữu công nghiệp	Vi phạm quy chế ghi nhãn hàng hóa	Cộng	Không đăng ký kinh doanh
A	B	I	2=3+4+8+12	3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9
<b>I</b>	<b>Số vụ kiểm tra</b>	vụ	<b>3,176</b>							
1	* Không vi phạm	vụ	<b>277</b>							
2	* Vi phạm nhắc nhở	vụ	<b>116</b>	<b>23</b>	<b>8</b>	<b>3</b>		<b>5</b>	<b>42</b>	<b>23</b>
3	* Vi phạm lập biên bản	vụ	<b>2,783</b>	<b>997</b>	<b>266</b>	<b>27</b>	<b>101</b>	<b>138</b>	<b>623</b>	<b>533</b>
<b>II</b>	<b>QĐ xử lý đã thực hiện</b>	vụ	<b>1,985</b>	<b>659</b>	<b>201</b>	<b>20</b>	<b>67</b>	<b>114</b>	<b>442</b>	<b>365</b>
1	* Cảnh cáo	vụ	<b>28</b>	<b>17</b>	<b>1</b>			<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
2	* Phạt tiền	vụ	<b>1,957</b>	<b>642</b>	<b>200</b>	<b>20</b>	<b>67</b>	<b>113</b>	<b>440</b>	<b>363</b>
3	* Tịch thu	vụ	<b>722</b>	<b>678</b>	<b>13</b>	<b>4</b>	<b>9</b>		<b>9</b>	<b>9</b>
4	Chuyển cơ quan khác	vụ	<b>89</b>	<b>42</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
	Tr đó: chuyển cơ quan pháp luật	vụ	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>2</b>
5	Số vụ phối hợp	vụ	<b>80</b>	<b>9</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	<b>67</b>	<b>67</b>
<b>III</b>	<b>Tiền thu trong kỳ</b>	1.000	<b>20,175,011</b>	<b>14,272,787</b>	<b>800,950</b>	<b>103,150</b>	<b>283,600</b>	<b>414,200</b>	<b>1,476,791</b>	<b>1,293,76</b>
1	* Tiền phạt	1.000	<b>5,925,426</b>	<b>2,590,701</b>	<b>790,000</b>	<b>103,150</b>	<b>272,650</b>	<b>414,200</b>	<b>1,444,650</b>	<b>1,277,62</b>
2	* Tiền bán hàng tịch thu	1.000	<b>9,176,671</b>	<b>9,011,729</b>	<b>10,950</b>		<b>10,950</b>		<b>32,141</b>	<b>16,141</b>
3	* Phạt + Truy thu thuế	1.000	<b>5,072,914</b>	<b>2,670,357</b>						
4	* Thu khác	1.000								
<b>IV</b>	<b>Số tiền đã nộp kho bạc</b>	1.000	<b>20,175,011</b>	<b>14,272,787</b>	<b>800,950</b>	<b>103,150</b>	<b>283,600</b>	<b>414,200</b>	<b>1,476,791</b>	<b>1,293,76</b>
<b>V</b>	<b>Trị giá hàng tạm giữ</b>	1.000								
	Tr đó: hàng chờ phát mãi	1.000								

Nguồn:

Báo cáo năm 2004 của Chi cục QLTT/TP.HCM

**Bảng 3:**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA XỬ LÝ NĂM 2005 CỦA CHI CỤC QLTT/TP.HCM**

Stt		Đvt	Tổng số	Kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu	Sản xuất buôn bán hàng giả vi phạm chất lượng nhãn hiệu đo lường SHCN			
					Cộng	Vi phạm đo lường chất lượng	Vi phạm sở hữu công nghiệp	Vi phạm quy chế ghi nhãn hàng hóa
A	B	I	2=3+4+8+12	3	4=5+6+7	5	6	7
<b>I</b>	<b>Số vụ kiểm tra</b>	vụ	<b>2,377</b>					
1	* Không vi phạm	vụ	<b>186</b>					
2	* Vi phạm nhắc nhở	vụ	<b>104</b>		<b>5</b>		<b>5</b>	
3	* Vi phạm lập biên bản	vụ	<b>2,087</b>	<b>721</b>	<b>393</b>	<b>45</b>	<b>147</b>	<b>201</b>
<b>II</b>	<b>QĐ xử lý đã thực hiện</b>	vụ	<b>1,751</b>	<b>348</b>	<b>308</b>	<b>40</b>	<b>80</b>	<b>188</b>
1	* Cảnh cáo	vụ	<b>24</b>	<b>9</b>	<b>8</b>		<b>8</b>	
2	* Phạt tiền	vụ	<b>1,291</b>	<b>339</b>	<b>300</b>	<b>40</b>	<b>72</b>	<b>188</b>
3	* Tịch thu	vụ	<b>436</b>	<b>371</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>10</b>
4	Chuyển cơ quan khác	vụ	<b>19</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	
	Tr đó: chuyển cơ quan pháp luật	vụ	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	
5	Số vụ phối hợp	vụ						
<b>III</b>	<b>Tiền thu trong kỳ</b>	1.000	<b>18,854,769</b>	<b>13,320,656</b>	<b>1,527,835</b>	<b>212,335</b>	<b>347,650</b>	<b>967,850</b>
1	* Tiền phạt	1.000	<b>5,474,672</b>	<b>1,646,291</b>	<b>1,459,585</b>	<b>192,335</b>	<b>335,650</b>	<b>931,600</b>
2	* Tiền bán hàng tịch thu	1.000	<b>11,844,722</b>	<b>11,674,365</b>	<b>68,250</b>	<b>20,000</b>	<b>12,000</b>	<b>36,250</b>
3	* Phạt + Truy thu thuế	1.000	<b>1,535,375</b>					
4	* Thu khác	1.000						
<b>IV</b>	<b>Số tiền đã nộp kho bạc</b>	1.000	<b>18,854,769</b>	<b>13,320,656</b>	<b>1,527,835</b>	<b>212,335</b>	<b>347,650</b>	<b>967,850</b>
<b>V</b>	<b>Trị giá hàng tạm giữ</b>	1.000	<b>1,474,824</b>	<b>1,474,824</b>				
	Tr đó: hàng chờ phát mãi	1.000	<b>4,599,611</b>	<b>4,594,611</b>				